



PECC2

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2

www.pecc2.com

Mục lục

04 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi

05 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

THÔNG TIN CHUNG

07 Tổng quan

08 Quá trình hình thành và phát triển

10 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

16 Định hướng phát triển của công ty

18 Các rủi ro

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

24 Tình hình hoạt động sản xuất
kinh doanh

26 Giới thiệu Hội đồng Quản trị

28 Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc

30 Chính sách quản lý nhân sự

32 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

36 Tình hình tài chính

38 Báo cáo tác động liên quan đến
môi trường và xã hội

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

46 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

48 Hoạt động sản xuất kinh doanh
chính trong năm 2020

56 Kế hoạch phát triển

64 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về
các mặt hoạt động của công ty

QUẢN TRỊ CÔNG TY

68 Hoạt động của Hội đồng Quản trị

70 Ban Kiểm soát

71 Hoạt động của Ban Kiểm soát

72 Các giao dịch, thù lao và các khoản
lợi ích của Hội đồng Quản trị,
Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát


BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2020

76 Báo cáo kiểm toán độc lập

78 Bảng cân đối kế toán

83 Báo cáo kết quả
hoạt động kinh doanh

84 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ



Với thế mạnh về kinh nghiệm, công nghệ và nhân lực của thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực Tư vấn xây dựng điện tại Việt Nam, PECC2 luôn chủ động nắm bắt các vận hội, đầu tư chiều sâu, ứng dụng kỹ thuật mới, nâng cao năng lực quản trị, cải tổ cấu trúc, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đảm bảo lợi thế cạnh tranh và sự phát triển bền vững của Công ty.

TẦM NHÌN

PECC2 là một thương hiệu mạnh về tư vấn năng lượng trong khu vực với nguồn nhân lực chất lượng cao và hệ thống quản lý hiện đại, không ngừng phát triển về quy mô và lĩnh vực hoạt động, định hướng phát triển thành doanh nghiệp công nghệ số tiên phong trong lĩnh vực năng lượng.

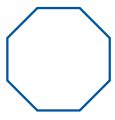
SỨ MỆNH

- Cung cấp cho khách hàng dịch vụ và sản phẩm có chất lượng tốt nhất, phù hợp với các tiêu chuẩn khu vực và quốc tế;
- Hợp tác hiệu quả với các đối tác tin cậy, liên tục gia tăng giá trị công ty, lợi ích cổ đông và thu nhập của người lao động;
- Luôn cải tiến quy trình sản xuất và quản lý, hiện đại hóa công nghệ để đáp ứng thách thức trong môi trường ngày càng cạnh tranh;
- Đào tạo, huấn luyện, bổ sung và nâng cao năng lực của đội ngũ người lao động, xây dựng hệ thống đãi ngộ hợp lý để duy trì và phát triển nguồn nhân lực;
- Bảo vệ và gia tăng lợi ích chung cho cộng đồng và xã hội.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tinh thần Phụng sự - Đam mê nghề nghiệp – Đổi mới sáng tạo





THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý cổ đông, Quý khách hàng và Đối tác,

Năm 2020 vừa qua, bên cạnh cột mốc thiêng liêng kỷ niệm 35 năm thành lập và không ngừng phát triển, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 (PECC2) đồng thời cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức và biến động. Đặc biệt, đại dịch Covid-19 bùng phát và tình hình thiên tai bão lũ diễn ra liên tiếp đã tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng các dự án.

Mặc dù vậy, con thuyền PECC2 vẫn vượt qua những ngọn sóng thử thách năm 2020 một cách ngoạn mục, hoàn thành tốt các mục tiêu đã đề ra. Kết quả đó là nhờ PECC2 có được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của các Cơ quan Trung ương và Địa phương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, và đặc biệt là nhờ thể chủ động do có sự chuẩn bị kỹ lưỡng từ nhiều năm trước và sự nỗ lực, đoàn kết của toàn thể Công ty PECC2.

Chiến lược mang bản sắc riêng của PECC2 dựa trên 03 lĩnh vực hoạt động chính: Tư vấn, Kinh doanh và Đầu tư vẫn tiếp tục phát huy và khẳng định hiệu quả. Trong năm 2020, công tác quản lý vận hành tuy mới phát triển nhưng đã chinh phục được mốc vận hành hơn 1300MW nguồn điện, và các lĩnh vực khác cũng đang trên đà tiếp tục phát triển tốt.

Trong bối cảnh nhiều biến động và thách thức của nền kinh tế và ngành điện, PECC2 hiểu rõ tầm quan trọng của công cuộc chuyển đổi số và phấn đấu trở thành doanh nghiệp công nghệ số trong lĩnh vực năng lượng vào năm 2025, đổi mới toàn diện các hoạt động quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh, tích hợp với chuyển đổi số, tạo dựng môi trường văn hóa số nhằm cung cấp các trải nghiệm số và các sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao nhất cho khách hàng và đối tác.

Chủ đề năm 2021 **“Kiến tạo nền tảng số - Phát triển dịch vụ BIM - Nâng tầm giá trị PECC2”** đã thể hiện mục tiêu, kế hoạch hành động và kỳ vọng cho chặng đường sắp tới của Công ty PECC2.

Qua thông điệp này, tôi xin được gửi lời cảm ơn sâu sắc và những lời chúc tốt đẹp nhất đến Quý cổ đông, các đối tác và Quý khách hàng của Công ty. Tôi cũng chân thành cảm ơn toàn thể Người lao động PECC2 vì sự nỗ lực hết mình trong những năm qua. Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 đã, đang và sẽ luôn luôn phấn đấu ngày càng lớn mạnh để đáp lại sự tin tưởng và ủng hộ của Quý vị!

NGUYỄN CHƠN HÙNG
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

01

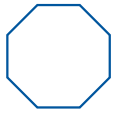
THÔNG TIN CHUNG

- 07** Tổng quan
- 08** Quá trình hình thành và phát triển
- 10** Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 16** Định hướng phát triển của công ty
- 18** Các rủi ro



TỔNG QUAN

- Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2**
- Tên tiếng Anh : **POWER ENGINEERING CONSULTING JOINT STOCK COMPANY 2**
- Tên viết tắt : **PECC2**
- Giấy ĐKKD : 0300420157 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/10/2007; đăng ký thay đổi Sở Kế hoạch Đầu tư lần thứ 17 ngày 02/03/2021
- Vốn điều lệ (2018) : 360.149.520.000 VNĐ
(Ba trăm sáu mươi tỷ một trăm bốn mươi chín triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng)
- Địa chỉ trụ sở chính : 32 Ngô Thời Nhiệm, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP HCM
- Điện thoại : (84.28) 222 16468
- Fax : (84.28) 222 10 408
- Email : info@pecc2.com
- Website : <http://www.pecc2.com>
- Mã chứng khoán : TV2



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1981

Bộ Điện lực điều động các lực lượng kỹ sư và công nhân vào miền Nam để thiết kế xây dựng công trình thủy điện Trị An - công trình nguồn điện đầu tiên ở phía Nam từ sau ngày thống nhất đất nước.

**01-07
1985**

Công ty Khảo sát Thiết kế Điện 2 (PIDC2) ra đời và là đơn vị trực thuộc Bộ Điện lực.

**11-01
1999**

Công ty được đổi tên thành Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 2 (PECC2) theo Quyết định số 02/1999/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

**01-11
2007**

Công ty chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2, trong đó Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) nắm giữ 51,26% cổ phần.

**13-10
2009**

PECC2 chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**18-05
2017**

PECC2 khai trương Văn phòng Đại diện tại Myanmar.

**06-06
2019**









Chuyển sàn, chính thức niêm yết cổ phiếu PECC2 trên Sàn giao dịch chứng khoán TP. HCM.

**02
2021**

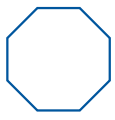
Khánh thành Tòa nhà PECC2 Innovation Hub.

THÀNH TÍCH VÀ GIẢI THƯỞNG



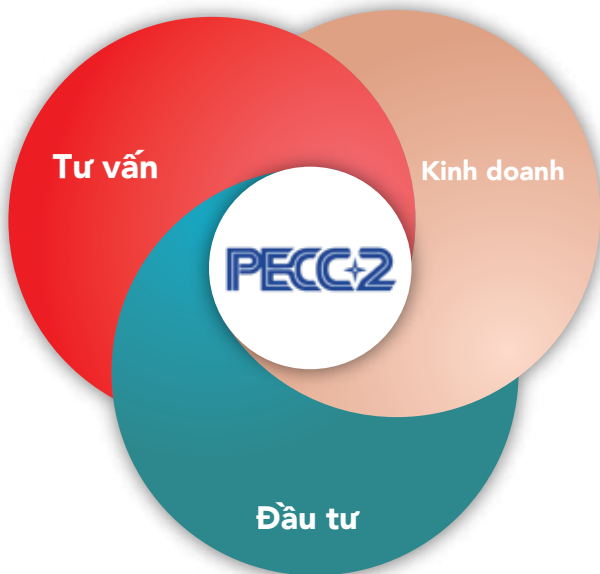
2005	Huân chương Độc lập hạng Ba	
2010	Huân chương Độc lập hạng Nhì	
2015 2020	Huân chương Độc lập hạng Nhất	
2010 2017 2020	4 Cúp vàng Chất lượng Xây dựng Việt Nam do Bộ Xây dựng phối hợp cùng các Bộ GTVT, Bộ NN&PTNT, Bộ KH&CN lựa chọn trao tặng cho 5 công trình	
2014 2018 2019 2020	3 Cúp vàng chương trình Đánh giá Năng lực Hoạt động Doanh nghiệp - Doanh nghiệp có chỉ số hiệu quả kinh doanh tốt nhất nhóm ngành Tư vấn và nhiều Bằng khen, Cờ Thi đua của Chính phủ, Bộ, Chính quyền địa phương và Huân chương Lao động cho các đơn vị thành viên và cá nhân	
2018	Một trong 200 doanh nghiệp có doanh thu dưới 1 tỷ USD kinh doanh hiệu quả nhất châu Á năm 2018 do Tạp chí Forbes bình chọn (<i>Forbes Asia's 200 Best Under A Billion 2018</i>)	
2020	TOP 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất trên sàn chứng khoán Việt Nam 2020 do ForbesVietnam bình chọn	
2020	TOP 100 Doanh nghiệp tiêu biểu TP.HCM 2020	

Liên tục vinh dự góp mặt trong TOP 300 của Danh sách 1000 Doanh nghiệp đóng thuế TNDN nhiều nhất Việt Nam.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

A. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



TƯ VẤN

Khảo sát, Quy hoạch, Thiết kế, Giám sát và Quản lý xây dựng các dự án Nguồn và Lưới điện;

Nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực nguồn và lưới điện.



KINH DOANH TỔNG THẦU EPC

Quản lý và vận hành các nhà máy điện.

Thiết kế chế tạo hệ thống phụ trợ trong nhà máy điện và gia công chế tạo cơ khí cho các dự án năng lượng;



ĐẦU TƯ

Đầu tư xây dựng các nhà máy điện, tập trung vào năng lượng sạch như Thủy điện nhỏ, Điện mặt trời, Điện gió và Nhà máy điện nhiên liệu khí.

TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN:

• Tư vấn Nhiệt điện

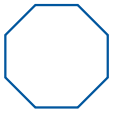
- Thiết kế các công trình của dự án nhiệt điện phục vụ Nghiên cứu tiền khả thi, Nghiên cứu khả thi/Báo cáo Dự án Đầu tư (Thiết kế cơ sở), Thiết kế kỹ thuật, Tổng dự toán; Thẩm tra Thiết kế;
- Nghiên cứu tiền khả thi, Nghiên cứu khả thi, Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán, Tư vấn đấu thầu, Tư vấn giám sát, Tư vấn Quản lý dự án (PMC), Tư vấn thẩm tra;
- Thiết kế EPC/3D cho các Dự án nhà máy Nhiệt điện, Năng lượng tái tạo & Cơ sở hạ tầng, lập các phương án chuyển đổi, cải tạo, phục hồi, nâng cấp;
- Điều tra khảo sát môi trường sinh thái xã hội, EIA, ESIA và các báo cáo.

• Tư vấn Thủy điện

- Lập quy hoạch phát triển thủy điện theo dòng sông và Hệ thống sông;
- Lập Quy trình vận hành hồ chứa cho công trình thủy điện độc lập và liên hồ chứa trong hệ thống bậc thang thủy điện; Lập quy trình bảo trì các công trình thủy điện;
- Điều tra và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, lập phương án đền bù, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư các dự án thủy điện;
- Thiết kế xây dựng các dự án thủy điện, thủy điện tích năng có quy mô từ nhỏ đến lớn bao gồm các giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi Thiết kế kỹ thuật, lập Tổng dự toán, lập Bản vẽ thi công và Giám sát tác giả;
- Lập Hồ sơ mời thầu và đánh giá Hồ sơ dự thầu các gói thầu xây lắp công trình và Cung cấp thiết bị;
- Thiết kế mở rộng, phục hồi, nâng cấp công trình thủy công và hiện đại hóa các thiết bị công nghệ cho các nhà máy thủy điện;
- Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị; Tư vấn quản lý các dự án thủy điện;
- Thẩm tra thiết kế các dự án thủy điện;
- Lập báo cáo kiểm định an toàn đập; Kiểm định chất lượng xây dựng công trình và các dịch vụ thí nghiệm, kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu, vật liệu xây dựng;
- Tính toán, xây dựng phương án phòng chống lũ lụt hạ lưu công trình, có xem xét thêm kịch bản vỡ đập.

• Tư vấn Lưới điện

- Tư vấn, thiết kế, thẩm tra hồ sơ thiết kế các công trình đường dây, trạm biến áp truyền tải và phân phối cấp điện áp đến 500kV thuộc các giai đoạn: Quy hoạch; Báo cáo Nghiên cứu Tiền khả thi; Báo cáo nghiên cứu khả thi Đầu tư xây dựng; Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán; Lập bản vẽ thi công, Hồ sơ mời thầu, Đánh giá Hồ sơ dự thầu; Giám sát tác giả;
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường, lập kế hoạch đền bù tái định cư; kế hoạch quản lý môi trường... theo yêu cầu của các tổ chức cho vay vốn;
- Phối hợp với tư vấn nước ngoài thiết kế các dự án đường dây và trạm biến áp, bao gồm đường dây cáp ngầm xuyên biển, trạm biến áp GIS;
- Giám sát thi công các công trình đường dây và trạm biến áp trong và ngoài nước;
- Tổng thầu EPC;
- Tư vấn quản lý dự án đối với các dự án đường dây và trạm biến áp;
- Tham gia xây dựng quy trình quy phạm xây dựng và nghiên cứu các vấn đề liên quan.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH (TIẾP THEO)

• Khảo sát

- Khảo sát địa hình, địa chất công trình và địa chất thủy văn;
- Kiểm định chất lượng xây dựng công trình và các dịch vụ kiểm tra độ bền cơ học bê tông, bê tông đầm lăn (RCC), kết cấu, vật liệu xây dựng, các loại thí nghiệm hiện trường và thí nghiệm trong phòng cho các loại nền, móng, vật liệu xây dựng, thí nghiệm bê tông đầm lăn (RCC);
- Gia cố và xử lý nền móng các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Thăm dò và khai thác nước ngầm, tinh chế lọc nước phục vụ sinh hoạt;
- Thăm dò và khai thác vật liệu xây dựng;
- Đo vẽ, thành lập bản đồ địa hình, địa chính các tỷ lệ, cắm mốc ranh giới, lập phương án đền bù và giải tỏa cho các công trình điện;
- Quan trắc biến dạng các công trình dân dụng và công nghiệp;
- Đo bản đồ địa hình đáy biển bằng thiết bị đo sâu hồi âm và trạm RTK;
- Quan trắc và đánh giá bồi lắng các lòng hồ, cửa biển;
- Tư vấn giám sát và xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Đầu tư xây dựng công trình nguồn điện, Xây dựng đường dây tải điện trung và hạ thế (<35kV);

- Xây dựng các trạm thủy văn cấp 1, 2, 3, trạm đo mực nước, trạm đo lưu lượng v.v;
- Xây dựng các công trình thủy điện nhỏ;
- Mua bán máy móc thiết bị điện lực, công nghiệp và dân dụng.
- Thi công xây dựng và lắp đặt nhà máy điện mặt trời.

KINH DOANH:

• Dịch vụ EPC

NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN

Thiết kế kỹ thuật cho toàn nhà máy nhiệt điện than, nhiệt điện khí chu trình hỗn hợp, thiết kế chế tạo cho các hạng mục BOP...

Ngoài ra PECC2 thực hiện công tác mua sắm cho các hạng mục:

- Hệ thống khử lưu huỳnh (FGD)
- Hệ thống khí nén (CAS)
- Hệ thống lọc bụi tĩnh điện (ESP)
- Hệ thống bốc dỡ than (CHS)

EPC các hạng mục:

- Đường ống thải nước làm mát
- Ống khói
- Hệ thống xử lý nước và xử lý nước thải (WWTS & WTS)
- Kết cấu thép phụ trợ & các công tác xây dựng khác...

TRẠM & ĐƯỜNG DÂY

- EPC các dự án đường dây truyền tải, sân phân phối, trạm biến áp có cấp điện áp 500/220/110kV hỗ trợ giải phóng công suất nguồn và truyền tải.

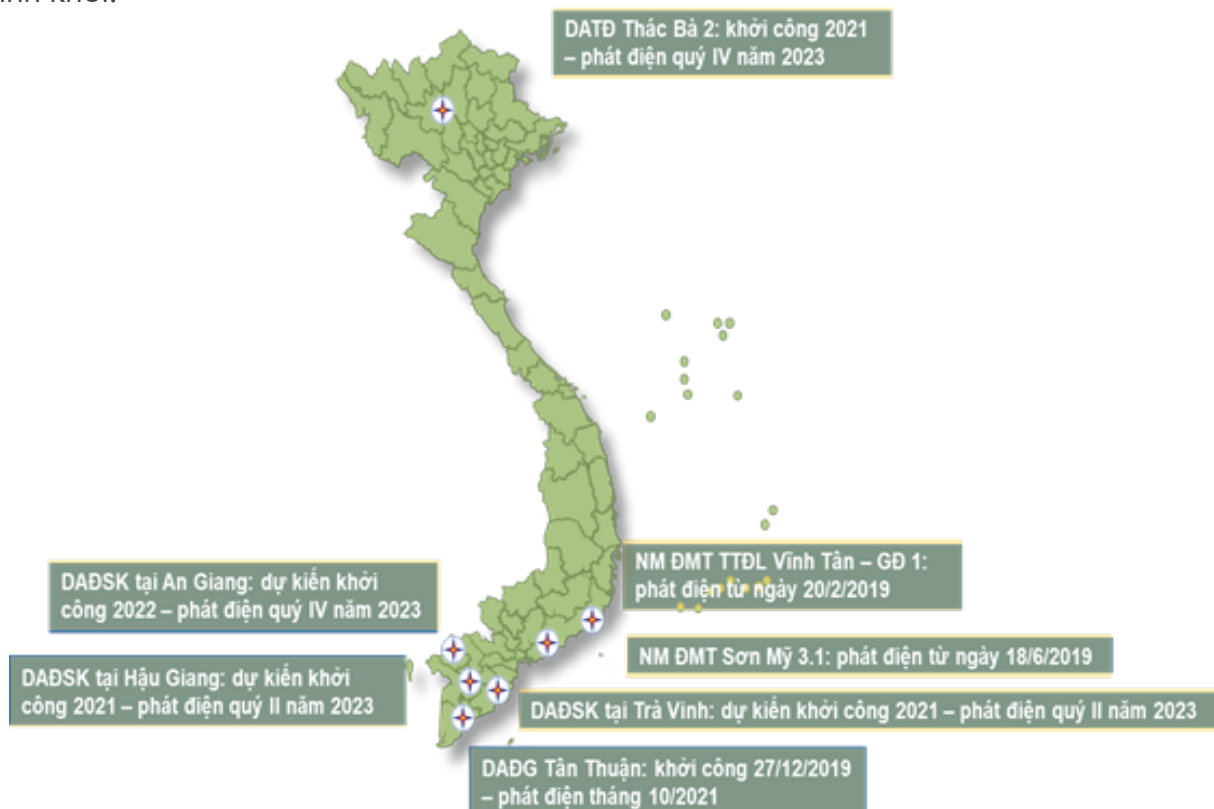
NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

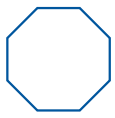
- EPC các dự án nhà máy điện mặt trời với công suất lớn và hiệu suất cao.
- **Chế tạo cơ khí**
 - Chế tạo thiết bị cơ khí; Chế tạo kết cấu thép cho nhà tiền chế và các hệ thống của nhà máy điện;
 - Sản xuất phụ kiện, dụng cụ chuyên ngành điện;

- Gia công chế tạo cột điện các loại, cột ăng ten viễn thông;
- Mạ kẽm nhúng nóng cột điện thép; phụ kiện điện và các sản phẩm kim loại;
- Kinh doanh vật liệu và thiết bị xây dựng;
- Kinh doanh máy móc thiết bị điện lực, công nghiệp, dân dụng;
- Đầu tư xây dựng các công trình nguồn điện;
- Xây dựng các dự án lưới điện, viễn thông, công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, các công trình ngầm và cơ sở hạ tầng;
- Quản lý các dự án điện, công nghiệp và dân dụng;
- Xây lắp các dự án năng lượng tái tạo.

ĐẦU TƯ:

Đầu tư xây dựng công trình nguồn điện, phát triển dự án năng lượng tái tạo, nhà máy điện sinh khối.

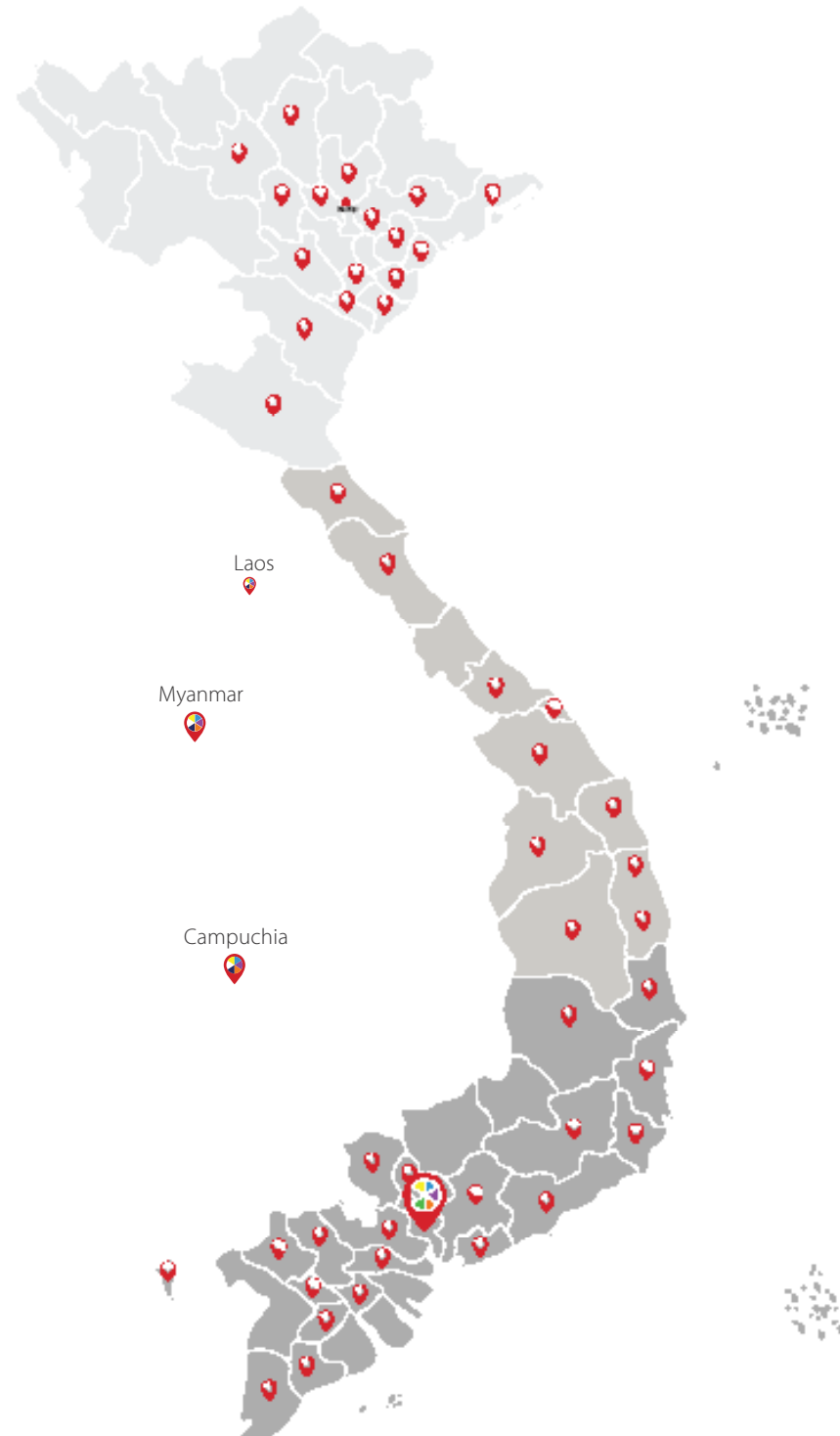




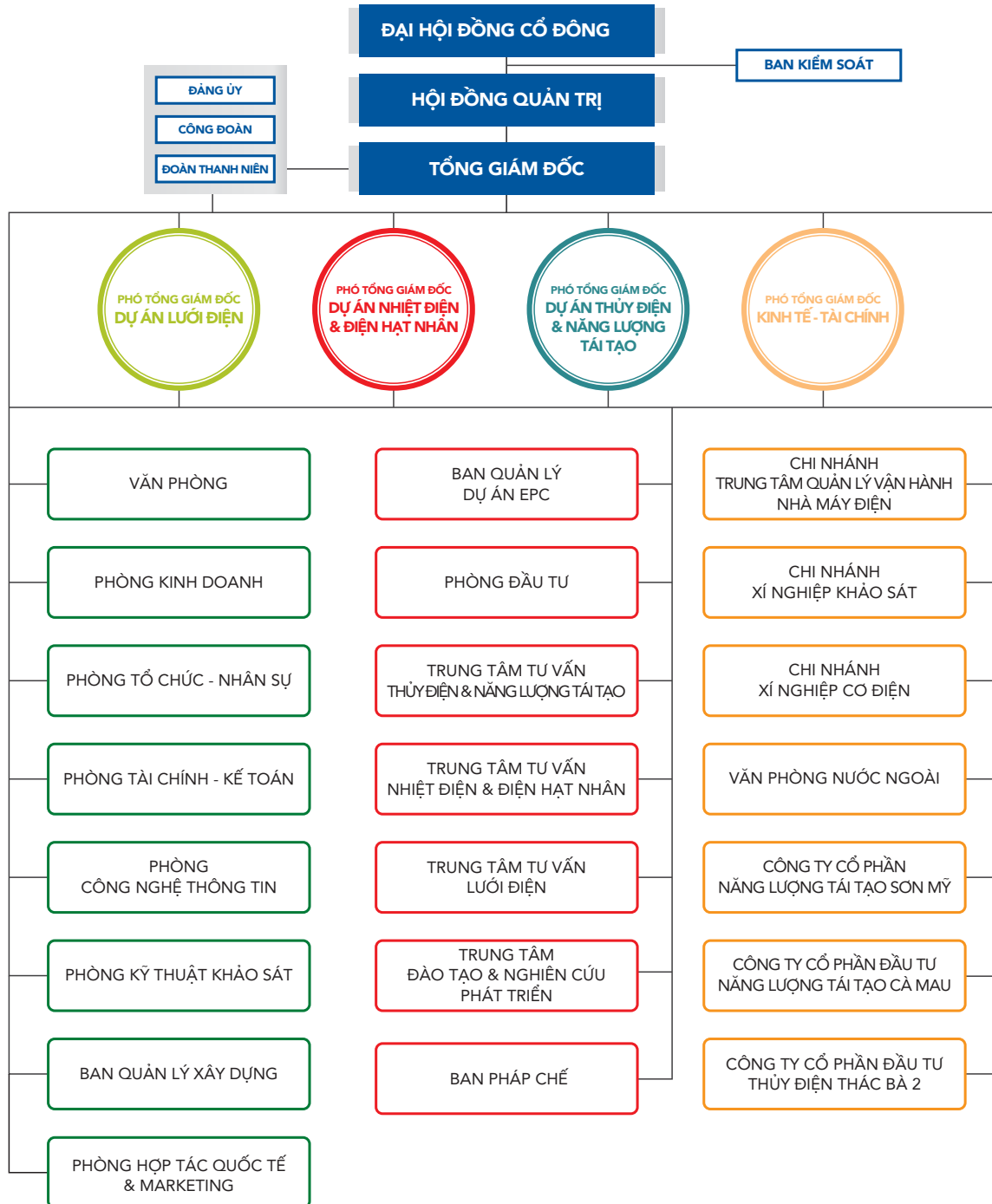
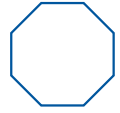
NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH (TIẾP THEO)

B. ĐỊA BÀN KINH DOANH

Các dự án của PECC2 không chỉ trên khắp mọi miền đất nước mà còn vươn ra các nước trong khu vực.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Là một công ty cổ phần, cùng với việc tuân thủ các quy định về pháp luật của Nhà nước, cần phải thực hiện nghiêm túc các điều khoản trong Điều lệ của Công ty, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 có cơ cấu bộ máy quản lý như sau:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- Ban Tổng Giám đốc.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY



1

Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, nâng cao năng lực quản trị để không ngừng cải thiện năng suất lao động và khả năng cạnh tranh

2

Trên nền tảng hoạt động cốt lõi là dịch vụ tư vấn, phát triển các hoạt động kinh doanh và đầu tư theo hướng ngày càng chuyên nghiệp và hiệu quả, nhằm gia tăng giá trị cho doanh nghiệp

3

Phát triển PECC2 thành doanh nghiệp công nghệ số trong lĩnh vực năng lượng, điều hành mọi hoạt động quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh trên nền tảng số tích hợp

4

Củng cố vị thế cạnh tranh của PECC2 dựa trên năng lực số, mang đến sự khác biệt cho các đối tác, khách hàng thông qua các trải nghiệm số và các sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao, đa dạng, với nhiều giá trị gia tăng

MỤC TIÊU ĐẾN 2025 TẦM NHÌN 2030

Phát triển PECC2 thành doanh nghiệp công nghệ số trong lĩnh vực năng lượng, điều hành mọi hoạt động quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh trên nền tảng số tích hợp.

Đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học ứng dụng và nghiên cứu ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động thiết kế, sản xuất, thi công xây lắp và thí nghiệm, quản lý dự án và quản lý vận hành trong lĩnh vực năng lượng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực PECC2.

Củng cố vị thế cạnh tranh của PECC2 dựa trên năng lực số, mang đến sự khác biệt cho các đối tác, khách hàng thông qua các trải nghiệm số và các sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao, đa dạng, với nhiều giá trị gia tăng.

Phát huy nội lực, kết hợp với mở rộng kết nối, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước đầu tư vào công nghệ số và các lĩnh vực năng lượng mới.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC CÁC LĨNH VỰC



TƯ VẤN

CÙNG CỐ VỊ THẾ DẪN ĐẦU, TỐI ƯU HÓA SỬ DỤNG NGUỒN LỰC, XÂY DỰNG HẠ TẦNG DỮ LIỆU DÙNG CHUNG, CHUẨN HÓA CÁC QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ, ÁP DỤNG CÁC CÔNG NGHỆ SỐ ĐỂ NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ GIA TĂNG TRẢI NGHIỆM KHÁCH HÀNG.

XÂY DỰNG NĂNG LỰC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ VÀ PHÁT TRIỂN CÁC DỊCH VỤ MỚI LIÊN QUAN KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH, ĐỊA CHẤT, QUAN TRẮC (LÚN, BIẾN DẠNG), ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH.



KINH DOANH

CÙNG CỐ CÁC NĂNG LỰC QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ QUẢN LÝ EPC. CHÚ TRỌNG QUẢN LÝ RỦI RO ĐỂ ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ KINH DOANH DÀI HẠN. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ DỰ ÁN, QUẢN LÝ EPC.

NÂNG CAO NĂNG LỰC CHẾ TẠO, PHÁT TRIỂN CHẾ TẠO CÁC THIẾT BỊ PHỤ TRỢ, CÁC THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ CHO CÁC NHÀ MÁY ĐIỆN. PHÁT TRIỂN VÀ CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ XÂY LẮP CHO CÁC CÔNG TRÌNH NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO.

PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ QUẢN LÝ VẬN HÀNH CÁC CÔNG TRÌNH NĂNG LƯỢNG; XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU, ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VẬN HÀNH VÀ MỞ RỘNG DỊCH VỤ KỸ THUẬT NHÀ MÁY ĐIỆN.

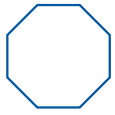


ĐẦU TƯ

TIẾP TỤC THAM GIA THỰC HIỆN ĐẦU TƯ VÀO CÁC NGUỒN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO, NĂNG LƯỢNG MỚI. CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ DANH MỤC ĐẦU TƯ (PORTFOLIO MANAGEMENT).

Phấn đấu đạt doanh thu 10.000 tỷ đồng vào năm 2025. Tập trung phát triển sáu lĩnh vực kinh doanh và ngành nghề chính sau đây:

- Tư vấn kỹ thuật và thiết kế;
- Dịch vụ quản lý EPC;
- Dịch vụ khảo sát và xây lắp;
- Chế tạo thiết bị cơ – điện;
- Dịch vụ kỹ thuật cao cho các nhà máy điện;
- Đầu tư vào năng lượng tái tạo và năng lượng mới;



CÁC RỦI RO

T Trong môi trường kinh doanh ngày càng có nhiều bất ổn cả về kinh tế, chính trị, xã hội. Việc thực hiện các mục tiêu đặt ra của các tổ chức cũng vì vậy mà gặp nhiều khó khăn, thách thức. Đối với PECC2, để đảm bảo đạt được những mục tiêu chiến lược đã đề ra, hoạt động quản lý rủi ro của Công ty càng được chú trọng.

Quản trị rủi ro là một quá trình xử lý các rủi ro thuần túy một cách có hệ thống, khoa học, toàn diện thông qua các hoạt động nhận diện và đánh giá rủi ro, xây dựng và thực thi các kế hoạch phòng ngừa, ngăn chặn rủi ro xảy ra, thực hiện việc kiểm soát giảm thiểu những tổn thất gây cho Công ty một khi xảy ra rủi ro cũng như dự phòng về tài chính để bù đắp cho các tổn thất đó.

• RỦI RO VỀ KHÁCH HÀNG

Khách hàng chủ yếu của Công ty là các tập đoàn nhà nước có uy tín trong lĩnh vực phát triển dự án năng lượng. Tuy nhiên trong giai đoạn hiện nay, theo chủ trương xã hội hóa đầu tư vào lĩnh vực Năng lượng Tái tạo và các dự án hạ tầng liên quan đã xuất hiện các Chủ đầu tư là các doanh nghiệp ngoài ngành chưa thực sự am hiểu về lĩnh vực năng lượng đặc biệt là các dự án năng lượng tái tạo mà một số Chủ đầu tư có mục đích xin dự án để chuyển nhượng do đó việc ký kết HĐ cũng như hỗ trợ kỹ thuật cho các dự án này có nhiều rủi ro về thanh khoản... các điều khoản ràng buộc của HĐ không đủ sức áp chế đối với Công ty dự án là những pháp nhân thành lập “tạm thời” cho mục đích phát triển dự án và chuyển nhượng sau đó...

• RỦI RO CẠNH TRANH

Việc cạnh tranh chưa thật sự công bằng giữa các doanh nghiệp tư vấn chính thống với các công ty tư nhân trong trạng bị bản quyền các phần mềm khi chi phí này chưa được phép tính khấu hao trong dự toán của gói thầu và các CĐT chưa có chế tài đối với các Tư vấn sử dụng phần mềm không có bản quyền;



Các công ty tư vấn chính thống chưa có chế tài quản lý hữu hiệu đối với các chuyên gia dẫn đến việc “đi đêm” của chuyên gia với các công ty tư vấn tư nhân dẫn đến các công ty tư nhân sẵn sàng bỏ giá thầu thấp từ 30-40% gây rối loạn thị trường.

• RỦI RO NGÀNH

Ngành điện đang ngày càng đối diện với nhiều thách thức khó khăn trong phát triển dự án như: (i) Quy đất hạn hẹp; (ii) Thủ tục về đền bù giải phóng mặt bằng khó khăn nhất là đối với các khu vực có tiềm năng phát triển cũng là vùng có nhu cầu phụ tải tăng cao...;(iii) Giải ngân vay vốn từ các tổ chức tín dụng bị thắt chặt... Chính phủ không bảo lãnh cho các dự án năng lượng; (iv) Nguồn năng lượng sơ cấp khan hiếm; (v) Các qui định dưới Luật chòng chéo không rõ ràng; (vi) Thị trường điện chưa vận hành đúng bản chất thị trường do Chính phủ khống chế giá điện cho mục đích bình ổn xã hội.



• RỦI RO VỀ NGUỒN NHÂN LỰC

Đối với những hoạt động trong lĩnh vực tư vấn nói chung và tư vấn điện nói riêng, rủi ro về nhân lực, chảy máu chất xám là một trong những rủi ro quan trọng đối với những doanh nghiệp Việt Nam hiện nay. Khi gia nhập nền kinh tế thế giới với những nhà cung cấp dịch vụ hàng đầu sẽ tham gia vào thị trường tư vấn điện tại Việt Nam với những lợi thế về trình độ nhân sự, có kinh nghiệm trong những công trình lớn với công nghệ tiên tiến. Do đó, Công ty luôn chú trọng đến chính sách thu hút, đ



• RỦI RO DO MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG

Rủi ro về hệ thống quản trị chưa thay đổi kịp với phát triển của Công ty

Rủi ro về nhận thức của NLD và lãnh đạo về văn hóa doanh nghiệp trong hoạt động SXKD và các hoạt động cộng đồng liên quan

Rủi ro khi thiếu thông tin hoặc nhận diện không đúng khi phân tích dẫn đến triển khai thực hiện sai hoặc không hiệu quả.

ngộ, đào tạo cán bộ để duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao. Việc đi tiên phong trong công tác tổng thầu EPC nhà máy điện, quản lý vận hành nhà máy điện năng lượng tái tạo phát triển nhanh thì thiếu hụt nhân sự và thu hút của đối thủ cạnh tranh trong phát triển lĩnh vực mới là rất gay gắt. Đặc biệt trong năm 2019, điện mặt trời phát triển nóng dẫn đến thu hút nguồn nhân lực trong lĩnh vực này rất lớn từ khối tư nhân dẫn đến lượng lớn nhân sự dịch chuyển sang đối thủ.

· RỦI RO TÀI CHÍNH

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỉ giá hối đoái, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá); rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất.

Rủi ro thị trường: bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

1. Rủi ro tỉ giá hối đoái: tác động theo nhiều hướng khác nhau do đặc trưng loại hình doanh thu, cấu trúc tài trợ (vay) và cấu trúc dòng tiền. Công ty chịu rủi ro tỉ giá trên giao dịch các hợp đồng có đồng tiền tệ không phải là đồng Việt Nam. Các ngoại tệ có rủi ro chủ yếu là đồng Đô la Mỹ (USD).

2. Rủi ro lãi suất thể hiện cơ bản gồm: lãi suất biến động đe dọa chi phí lãi vay đối với các hợp đồng vay của Công ty hoặc lãi suất biến động đe dọa hiện giá các tài sản Nợ do Công ty nắm giữ.

3. Rủi ro về giá là rủi ro khi thu nhập bị giảm sút vì sự thay đổi trong cơ cấu giá đầu ra hoặc sự biến động tăng lên của giá đầu vào.

Rủi ro tín dụng phát sinh từ khả năng thanh khoản từ đối tác, chủ đầu tư, nhà cung cấp mà Công ty phải gánh chịu bằng cách mở rộng tín dụng. Rủi ro tín dụng gồm 2 loại: Khoản phải thu từ khách hàng trở nên không chắc chắn; khả năng thanh toán các khoản nợ của Công ty đang nắm giữ trở nên không chắc chắn.

Rủi ro thanh khoản: quản lý Rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai của Công ty. Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Công ty thường xuyên rà soát các khoản phải thu, phải trả hiện tại và trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty đủ mức dự phòng tiền và tương đương tiền, đáp ứng các chỉ số về thanh toán ngắn hạn và dài hạn.

· RỦI RO VỀ CHIẾM DỤNG VỐN

Rủi ro quan trọng nhất đối với Công ty là khoản nợ từ các dự án mà Chủ đầu tư là khách hàng của Công ty. Công ty phải chịu rủi ro về chiếm dụng vốn do các Chủ đầu tư chưa sắp xếp được vốn cho các dự án hoặc thủ tục giải ngân từ ngân hàng cho vay dẫn đến Chủ đầu tư thanh toán chậm. Để giảm thiểu các rủi ro này, Công ty thường xuyên đưa ra các kế hoạch làm việc với Khách hàng có tỉ trọng chiếm dụng vốn lớn, cùng thảo luận các biện pháp, trong đó có lãi suất phạt chậm thanh toán nhằm ngăn ngừa việc thanh toán chậm trễ.

· RỦI RO AN NINH THÔNG TIN

Nguy cơ gián đoạn hệ thống các chương trình quản lý và cơ sở dữ liệu, bảo mật thông tin bị tấn công từ các tội phạm công nghệ thông tin. Cùng với sự phát triển của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 thì việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và vận hành sản xuất kinh doanh là cấp thiết, nhưng hạ tầng và trình độ kiểm soát chưa theo kịp tốc độ phát triển ảnh hưởng đến an toàn thông tin.

· RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ NIÊM YẾT

PECC2 đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM, với các yếu tố khách quan và chủ quan như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu của Công ty sẽ dẫn đến sự biến động giá cổ phiếu, điều đó có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị, tâm lý của cổ đông và của khách hàng Công ty.

· RỦI RO VỀ PHÁP LÝ

Trong năm 2020, Quốc hội đã thông qua sửa đổi, bổ sung rất nhiều Bộ luật và Luật đi cùng với đó là các Văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành cũng sẽ được cập nhật, hiệu chỉnh theo, đặc biệt trong đó có rất nhiều các Văn bản pháp luật ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh của PECC2 như Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật đầu tư, Luật xây dựng, Bộ luật lao động... dẫn đến rủi ro trong việc cập nhật và áp dụng các quy định mới pháp luật, yêu cầu PECC2 phải kịp thời hiệu chỉnh hàng loạt các Quy chế quản lý nội bộ, quy trình thực hiện công việc và hướng dẫn Cán bộ, Người lao động áp dụng các quy định mới trong quản lý và thực hiện công việc.

Để giảm thiểu tối đa những rủi ro trên, PECC2 đã ban hành quy chế Công bố thông tin. Công ty và các cá nhân có liên quan đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời quy định về công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán. Điều này sẽ giúp các nhà đầu tư tiếp cận được với những thông tin liên quan của Công ty một cách chính xác, hiệu quả và tin cậy để các nhà đầu tư có thể đưa ra được quyết định đầu tư chính xác và đúng đắn hơn.

Tác động của các yếu tố khách quan về kinh tế, xã hội trong năm 2020 như dịch bệnh Covid, chuyển đổi số... cũng ảnh hưởng đến công tác kiểm soát về mặt pháp lý trong các giao dịch, Hợp đồng mà PECC2 tham gia, khi xuất hiện các tình huống, điều kiện mới như điều kiện bất khả kháng, công tác trao đổi thông tin, bảo mật... để phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo quyền và lợi ích của PECC2.

Việc áp dụng pháp luật nước ngoài và điều ước quốc tế trong các hợp đồng, giao dịch với các đối tác nước ngoài vẫn còn nhiều rủi ro khi sự hiểu biết về pháp luật nước ngoài và điều ước quốc tế trong PECC2 vẫn còn hạn chế.

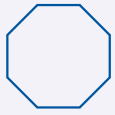
ĐÁNH GIÁ CHUNG NĂM 2020, CÁC RỦI RO QUAN TRỌNG VÀ CÁC BIẾN ĐỘNG TRONG MÔI TRƯỜNG KINH DOANH ĐÃ ĐƯỢC CÔNG TY NHẬN DIỆN KỊP THỜI, ĐÁNH GIÁ ĐÚNG MỨC ĐỘ TÁC ĐỘNG VÀ ĐƯA RA CÁC GIẢI PHÁP PHÙ HỢP ĐỂ ĐẢM BẢO ĐẠT ĐƯỢC CÁC MỤC TIÊU ĐÃ ĐỀ RA

02

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

- 24** Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 26** Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 28** Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc
- 30** Chính sách quản lý nhân sự
- 32** Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- 36** Tình hình tài chính
- 38** Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2020, ngành điện tiếp tục đối diện với những khó khăn về phát triển nguồn điện truyền thống để đảm bảo cung cấp theo tốc độ tăng trưởng với nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan từ cơ chế chính sách và xã hội; bên cạnh đó việc phát triển nóng NLTT nhưng hệ thống lưới phân phối và truyền tải chưa đầu tư kịp đã gây quá tải một số khu vực... Đây cũng là cơ hội để PECC2 mở rộng thị trường nhưng cũng có tiềm ẩn nhiều rủi ro cho các HĐ từ các công ty dự án của các nhà đầu tư “ngắn hạn”.

Năm 2020, PECC2 đã hoàn thành hầu hết các mục tiêu đề ra, trong đó nổi bật là đã đưa vào vận hành gần 60 dự án ĐMT áp mái, với tổng công suất khoảng 60MWp; ĐMT Gio Thành 1,2 theo đúng tiến độ cam kết;

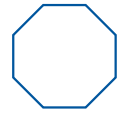
Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu trong năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ VND

Chi tiêu chính	Kế hoạch	Năm 2020	% tăng/giảm
Tổng doanh thu	2.500	3.416,9	136,7%
Các chỉ tiêu tài chính			
Lợi nhuận trước thuế	200	326,7	163,4%
Lợi nhuận sau thuế	160	262,1	163,9%
Cổ tức (%)	Không thấp hơn 25%	Không thấp hơn 25%	



HỆ THỐNG QUẢN LÝ ISO



Nhận thức được tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sản phẩm tư vấn nhằm thỏa mãn các nhu cầu của khách hàng, với mục tiêu phát triển bền vững, PECC2 đã xây dựng và đưa vào áp dụng thành công Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 ngay từ năm 2002.

Cho đến nay, hệ thống quy trình/ quy định đã được PECC2 biên soạn và áp dụng trong thực tế đảm bảo quản lý chất lượng tất cả các hoạt động trong lĩnh vực: tư vấn khảo sát/thiết kế, xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp, sản xuất gia công sản phẩm cơ khí, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Tiêu chuẩn về trách nhiệm của lãnh đạo, về quản lý nguồn lực, kiểm soát các quá trình hình thành sản phẩm, về đo lường, phân tích và cải tiến. Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 của PECC2 không ngừng được cập nhật/cải tiến, duy trì hiệu lực và được đánh giá giám sát hàng năm. Qua hơn 15 năm vận hành, hệ thống



ISO 9001 đã phát huy tác dụng, góp phần không ngừng nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ do Công ty cung cấp.

Từ năm 2014, PECC2 đã xây dựng thành công và đưa vào vận hành Hệ thống quản lý môi trường 14001:2004 và đã được Tổ chức TUV NORD cấp chứng chỉ.

Trong năm 2019, hai hệ thống ISO 9001:2008 và ISO 14001:2004 được tích hợp và chuyển đổi sang ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015, được Quacert cấp giấy chứng nhận và đưa vào vận hành trong tất cả lĩnh vực hoạt động của PECC2.



**HỆ THỐNG QUẢN
CHẤT LƯỢNG
ISO 9001:2015**



**HỆ THỐNG QUẢN LÝ
MÔI TRƯỜNG
ISO 14001:2015**

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG: Với mong muốn vươn lên thành một thương hiệu mạnh về tư vấn năng lượng trong khu vực, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 cam kết: “Thường xuyên cập nhật và cải tiến công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh trong các lĩnh vực hoạt động nhằm phòng ngừa và giảm thiểu các rủi ro về chất lượng, tạo sự đồng nhất về chất lượng của mọi sản phẩm, dịch vụ và giải pháp mà chúng tôi cung cấp, thỏa mãn các nhu cầu ngày càng cao của Khách hàng”.

CHÍNH SÁCH MÔI TRƯỜNG: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 cam kết: trong hoạt động sản xuất kinh doanh luôn thân thiện với môi trường, giảm tiêu hao tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm, đảm bảo phù hợp với các yêu cầu pháp luật và yêu cầu khác về môi trường; không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng môi trường làm việc, áp dụng công nghệ mới tiên tiến thân thiện với môi trường trong quá trình sản xuất.



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông NGUYỄN CHƠN HÙNG
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông VÕ VĂN BÌNH
Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông TRẦN QUANG LÂM
Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông NGUYỄN TRỌNG NAM
Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông TRƯƠNG KHẮC LEN
Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập



Toà nhà PECC2 Innovation Hub



GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông VÕ VĂN BÌNH
Tổng Giám đốc

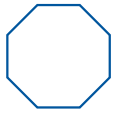
Bà PHẠM LIÊN HẢI
Phó Tổng Giám đốc

Ông NGUYỄN TRỌNG NAM
Phó Tổng Giám đốc

Ông NGUYỄN HẢI PHÚ
Phó Tổng Giám đốc



Nhà xưởng Long Khánh



CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ NHÂN SỰ

Nguồn nhân lực là tài sản quý giá nhất của công ty

TỔNG SỐ
LAO ĐỘNG

983

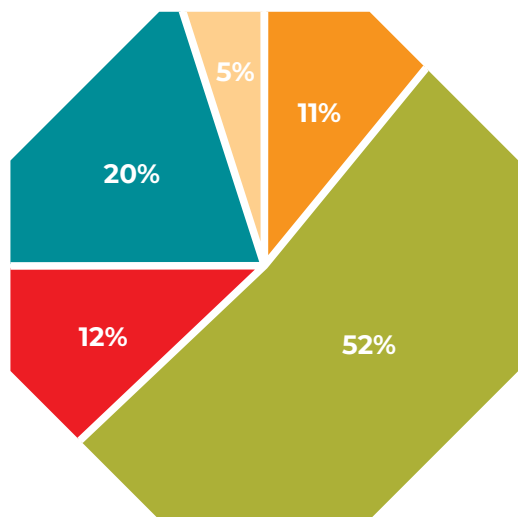
NGƯỜI

TÍNH ĐẾN 12/2020

Với quan niệm Con người là tài sản quý giá nhất của Công ty, PECC2 luôn coi nhiệm vụ đào tạo và đầu tư vào nguồn nhân lực là một trong những nhiệm vụ hàng đầu trong chính sách phát triển. Công ty không ngừng hoàn thiện phương pháp quản trị điều hành, luôn ưu tiên phát triển nguồn nhân lực, xem nguồn nhân lực là tài sản của doanh nghiệp, đó là nhân tố quyết định sự thành công và phát triển bền vững của Công ty.

○ Đối với Chính sách tuyển dụng: PECC2 tổ chức thực hiện theo mục tiêu, yêu cầu chiến lược phát triển kinh doanh trong từng giai đoạn cụ thể và thực hiện theo kế hoạch hàng năm, với nguyên tắc công khai - bảo đảm tính công bằng - cơ hội bình đẳng cho mọi ứng cử viên và thực hiện đúng theo quy trình tuyển dụng của Công ty.





- Thạc sỹ, Tiến sỹ: **100**
- Kỹ sư, Chuyên viên: **497**
- Cán sự, Kỹ thuật viên: **174**
- Công nhân: **167**
- Khác: **45**

○ Cùng với việc nâng cao chất lượng tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cũng là ưu tiên hàng đầu của PECC2 nhằm nâng cao kiến thức, trình độ nghiệp vụ chuyên môn, cùng các kỹ năng khác cho cán bộ - nhân viên, nhằm hình thành đội ngũ nhân sự quản lý, chuyên viên giỏi hoạt động chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển của PECC2.

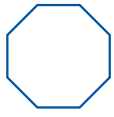
○ Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho người lao động an tâm công tác, gắn bó dài lâu, chính sách phúc lợi và đãi ngộ lao động luôn được PECC2 xem trọng và liên tục hoàn thiện. Công ty xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn, ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích NLD phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.



VĂN HÓA DOANH NGHIỆP PECC2

Thông qua “Tài liệu văn hóa” và “Quy tắc Ứng xử và Tác phong làm việc PECC2”, Công ty quy định và cam kết thực hiện các hành vi ứng xử và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của mọi thành viên PECC2 trong nội bộ, và đối với khách hàng, đối tác, cộng đồng và xã hội, cùng nhau khẳng định những giá trị cốt lõi của một tập thể PECC2.

“TINH THẦN PHỤNG SỰ - ĐAM MÊ NGHỀ NGHIỆP - ĐỔI MỚI SÁNG TẠO”



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

SAU THÀNH CÔNG VỀ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ NĂM 2019 VỚI CÁC DỰ ÁN ĐMT SƠN MỸ 3.1, VĨNH TÂN – GD1, KHỞI CÔNG NMDG TÂN THUẬN, NĂM 2020 CÔNG TY TIẾP TỤC TÌM KIẾM VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐẦU TƯ MỘT SỐ DỰ ÁN MỚI, TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN NHƯ SAU:

1 KẾT QUẢ ĐẦU TƯ

GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ VÀ CỔ TỨC NHẬN ĐƯỢC TỪ CÁC KHOẢN
ĐẦU TƯ GÓP VỐN TÍNH ĐẾN HẾT NĂM 2020:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên Công ty	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư (vốn góp ban đầu)	Cổ tức nhận được trong năm 2020			Cổ tức nhận được tổng cộng đến nay			Ghi chú
				Bảng cổ phiếu (giá trị quy đổi theo mệnh giá)	Bảng tiền mặt	Tổng cộng	Bảng cổ phiếu (giá trị quy đổi theo mệnh giá)	Bảng tiền mặt	Tổng cộng	
1	Công ty cổ phần EVN Quốc tế	0,45%	1.656		49	49		49	49	
2	Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	5,00%	16.750	3.546	2.235	5.781	13.259.98	10.866	24.126	
3	Công ty cổ phần Năng lượng tái tạo Sơn Mỹ	25,00%	87.410		4.370	4.370		4.370	4.370	
4	Công ty cổ phần Đầu tư năng lượng tái tạo Cà Mau	25,00%	91.554							Đang xây dựng
5	Công ty cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	45,00%	5.400							Đang trong giai đoạn chuẩn bị, ĐBGPMB
	Tổng cộng		202.771	3.546	6.655	10.202	13.259.98	15.286	28.546	

ĐẦU TƯ NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI TTĐL VĨNH TÂN – GIAI ĐOẠN 1:

STT	Nội dung	Sản lượng điện thương mại (kWh)	Doanh thu (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Nhà máy điện mặt trời TTĐL Vĩnh Tân – Giai đoạn 1	10.417.093	22.604	PECC2 đầu tư 100%
	Tổng	10.417.093	22.604	

2

CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐANG THỰC HIỆN

DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ TÂN THUẬN:

Địa điểm: Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
Công suất: 75MW (Giai đoạn 1: 25MW; Giai đoạn 2: 50MW)

- Tổng mức đầu tư: khoảng 3.579,6 tỷ đồng (Giai đoạn 1: 1.257,9 tỷ đồng; Giai đoạn 2: 2.321,7 tỷ đồng).

PECC2 góp vốn vào Công ty Dự án với tỷ lệ 25%;
Hiện Dự án đang thực hiện xây dựng các trụ móng, đường dây và trạm biến áp; Phối hợp với CMC thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến đất đai, triển khai dự án đảm bảo tiến độ với mục tiêu COD vào tháng 10/2021.

Tổng thầu EPC và O&M: PECC2.

Khởi công: Ngày 27/12/2019; COD: Dự kiến tháng 10/2021.



Chính điện Thuợng lưu Thác Bà 2

DỰ ÁN XÂY DỰNG VĂN PHÒNG 32 NGÔ THỜI NHIỆM

Đang trình các thủ tục xin cấp Giấy CNQSDĐ và Giấy phép xây dựng.



Mô tả Điện gió Tân Thuận

DỰ ÁN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ 2:

Địa điểm: xã Hán Đà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Công suất: 18,9MW

- Tổng mức đầu tư: khoảng 707,1 tỷ đồng.

PECC2 góp vốn vào Công ty Dự án với tỷ lệ 45%.
Hiện Báo cáo thẩm tra FS đang được PECC1 hoàn thiện làm cơ sở trình BCT xem xét thông qua TKCS; Công tác ĐBGPMB khu vực công trình chính (9,5ha) cũng đang gấp rút triển khai, thực hiện chi trả tiền đền bù trong quý II/2021.

Khởi công: dự kiến Quý II năm 2021;

COD: dự kiến Quý IV năm 2023.



Phối cảnh Trụ sở 32 Ngô Thời Nhiệm

3

PHÁT TRIỂN DỰ ÁN ĐẦU TƯ MỚI

CÁC DỰ ÁN BIOMASS:

Sau khi khảo sát các Tỉnh khu vực ĐBSCL, các dự án khả thi về địa điểm đặt nhà máy đã được PECC2 trình EVN xin chủ trương đầu tư và đã có nghị quyết phê duyệt cho phép PECC2 đầu tư các DA tại Hậu Giang (20MW), Trà Vinh (25MW), An Giang (Núi Tô I và II - 2x30MW); Các dự án đang trong quá trình xin cấp chủ trương đầu tư. Và dự án Bio.



NHÀ MÁY LNG LONG SƠN - GIAI ĐOẠN 1:

Đang phối hợp với EVNGENCO3 và các NĐT trong Liên danh thực hiện các thủ tục để thành lập Công ty, tham gia đấu thầu và xin cấp chủ trương đầu tư.



4

CÁC DỰ ÁN ĐƯA VÀO MỤC TIÊU NĂM 2021

DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ TÂN THUẬN:

PECC2 với vai trò tổng thầu EPC của dự án, quyết tâm hoàn thành dự án, vận hành và phát điện vào tháng 10 năm 2021 theo đúng các tiêu chí: Đảm bảo chất lượng, tiến độ, độ tin cậy và hiệu quả khai thác.



Thi công trụ điện gió Tân Thuận

DỰ ÁN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ 2:

Phấn đấu hoàn thành công tác ĐBGPMB khu vực công trình chính (9,5ha) để có thể khởi công dự án trong quý II năm 2021.



Chính diện Hạ lưu Thác Bà 2

NHÀ MÁY LNG LONG SƠN - GIAI ĐOẠN 1:

Phối hợp với EVNGENCO3: xin chủ trương của EVN; các NĐT trong Liên danh thực hiện các thủ tục để thành lập Công ty, tham gia đấu thầu và xin cấp chủ trương đầu tư.



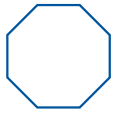
Lễ ký kết MOU Phát triển Dự án LNG Long Sơn

DỰ ÁN BIOMASS HẬU GIANG:

Đã nhận được văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy điện sinh khối Hậu Giang vào 9/3/2021. Hiện nay đang thực hiện các thủ tục tiếp theo liên quan đến đất đai, nguyên liệu và thiết kế các bước theo luật định với mục tiêu khởi công trong năm 2021.



Bố trí mặt bằng Biomass Hậu Giang



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tỷ VND

Chỉ tiêu chính	Năm 2020	Năm 2019	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	3.336	2.334	143%
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh (*)	3.346	3.321	101%
Doanh thu tài chính	67	58	116%
Thu nhập khác	3	8	(62)%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	327	312	105%
Lợi nhuận khác	(0,5)	6	(108)%
Lợi nhuận trước thuế	327	319	103%
Lợi nhuận sau thuế	262	255	103%
Tỷ lệ trả cổ tức	Không thấp hơn 25%	Không thấp hơn 25%	

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu chính	Năm 2020	Năm 2019	% tăng/giảm
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	1,53	1,67	(8)%
Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	1,44	1,16	124%
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,65	0,60	108%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,85	1,51	123%
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	7,8	8,6	(9)%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,00	1,42	(30)%

Chi tiêu về khả năng sinh lời

Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	7,84%	7,68%	102%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	28%	27,4%	102%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	7,86%	10,9%	(28)%
Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	9,78%	9,4%	104%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG 2020

Cổ phần

Tổng số cổ phần: **36.014.952** cổ phần

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: **318.175** cổ phần

Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông

Số cổ phần chuyển nhượng tự do: **35.696.777** cổ phần

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tổng số cổ phần đang lưu hành là **36.014.952** cổ phần được nắm giữ bởi các thành phần cổ đông như bảng sau:

Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	18.484.831	51,33
America LLC	2.522.350	7,00
Các cổ đông thể nhân khác	15.007.771	41,67
Tổng cộng	36.014.952	100

PHÂN LOẠI THEO CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI

Chỉ tiêu	Trong nước (Cổ phần)	Nước ngoài (Cổ phần)	Tổng số (Cổ phần)
Tổ chức	20.599.560	2.735.243	23.334.803
Cá nhân	12.444.304	235.845	12.680.149

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

PECC2 ĐÃ THỰC HIỆN NHIỀU BIỆN PHÁP ĐỒNG BỘ VÀ LUÔN TUÂN THỦ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG ISO 14001:2015

Việc cải thiện điều kiện môi trường làm việc luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm, chú trọng và cải tiến liên tục. Công ty luôn duy trì công tác quản lý môi trường, tuân thủ tuyệt đối các quy định của Pháp luật về công tác bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức của NLĐ trong vấn đề bảo vệ môi trường. Bằng các hành động cụ thể, PECC2 đã thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ như cải tạo cảnh quan sân, cổng, cải tạo hội trường và các phòng họp theo kiến trúc mới tạo không gian thoáng đãng, thân thiện; tăng cường công tác vệ sinh để giữ gìn sạch sẽ các hành lang, lối đi, sảnh chờ, phòng họp và phòng làm việc, quy định hạn chế khu vực hút thuốc trong các tòa nhà; thường xuyên kiểm tra thiết bị vệ sinh, thay thế kịp thời các thiết bị mới có công nghệ cải tiến khi thiết bị cũ hư hỏng, hoen ố, từng bước cải thiện quy cách vệ sinh công sở cũng như dán nhãn nhận biết thiết bị, lắp đặt biển báo, biển hướng dẫn sử dụng nước, nguồn nước, điện, nguồn

điện để tiết kiệm năng lượng; trang bị thùng rác có dán nhãn phân loại rác thải sinh hoạt, rác tái chế và rác không tái chế, trang bị tủ riêng chuyên chứa các loại rác thải nguy hại môi trường, tuân thủ Hệ thống Quản lý Chất lượng Môi trường ISO 14001:2015. Điều kiện vệ sinh môi trường lao động hàng năm được kiểm tra, đánh giá và khắc phục kịp thời. Những mảng cây xanh nhỏ được các đơn vị cố gắng bố trí xen kẽ trong những không gian làm việc, dọc các lối đi, ...

“Việc cải thiện điều kiện môi trường làm việc luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm, chú trọng và cải tiến liên tục”



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn chấp hành, thực hiện nghiêm chỉnh luật bảo vệ môi trường và các quy định liên quan. Đồng thời Công ty thường xuyên có ý thức và áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định và hướng dẫn bảo vệ môi trường, không gây ô nhiễm, không làm ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường xung quanh khu vực làm việc cũng như các dự án đang thực hiện. Trong quá trình hoạt động Công ty chưa từng bị phạt do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường xung quanh khu vực làm việc cũng như các dự án đang thực hiện.

Nhằm bảo vệ môi trường hướng tới phát triển bền vững, PECC2 thường xuyên phối hợp cùng đơn vị tư vấn tiến hành khảo sát quan trắc môi trường không khí, khí thải hằng quý và thông qua các đợt kiểm tra,

“Công ty luôn chấp hành, thực hiện nghiêm chỉnh luật bảo vệ môi trường và các quy định liên quan”

PECC2 luôn được đánh giá cao việc tuân thủ các quy định, đến thời điểm hiện nay, PECC2 chưa bị phạt vi phạm môi trường của cơ quan chức năng. Bên cạnh việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, PECC2 thường xuyên phối hợp với Đoàn thanh niên, Công đoàn trong công tác tổ chức tuyên truyền tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường trong toàn công ty và ban hành các quy định về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và bảo vệ môi trường cho toàn thể NLD trong Công ty.

CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ cho NLD theo đúng quy định của pháp luật, Thỏa ước lao động tập thể và quy định của pháp luật. Tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho 100% NLD.

Hàng năm, Công ty đã tiến hành việc khám sức khỏe định kỳ cho NLD nhằm phân loại sức khỏe, phát hiện và chữa bệnh nghề nghiệp cho NLD và trang bị bảo hộ lao động cho NLD công tác tại công trường đảm bảo điều kiện làm việc an toàn cho NLD.

PECC2 đã có nhiều chính sách phúc lợi nhằm chăm sóc tốt nhất cho NLD, qua đó động viên và khuyến khích NLD yên tâm gắn bó lâu dài và cùng đồng hành, đóng góp cho sự phát triển chung của PECC2, năm 2020 Công ty đã tham gia Bảo hiểm sức khỏe tại Tập đoàn Bảo Việt cho NLD, giúp NLD trang trải phần nào những khoản chi phí phát sinh khi nằm viện, ốm đau, thăm khám định kỳ, tai nạn thông qua Công ty bảo hiểm bảo lãnh, chi trả với mức hỗ trợ khá cao.



PECC2 KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO THU NHẬP, ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, TINH THẦN ĐỂ TẠO ĐỘNG LỰC VÀ MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU XÂY DỰNG CÔNG TY NGÀY CÀNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.

Công ty luôn quan tâm, chú trọng và coi việc tổ chức Hội nghị người lao động là một trong những nhiệm vụ quan trọng của doanh nghiệp. PECC2 đã xây dựng Quy định về tổ chức Hội nghị Người lao động nhằm đảm bảo công tác tổ chức Hội nghị Người lao động tại đơn vị được thực hiện đúng theo quy định pháp luật nhằm đảm bảo phát huy quyền dân chủ trực tiếp của NLD, tạo điều kiện cho NLD được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định và giám sát những vấn đề có liên quan đến quyền và lợi

ích hợp pháp của mình, đồng thời giúp NLD biết và thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Công ty, góp phần xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

Nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo tiến độ, chất lượng công việc, an toàn và hiệu quả ở tất cả công trình mà Công ty thực hiện.

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Trong năm 2020, công ty đã thực hiện được các nội dung đào tạo và phát triển nguồn nhân lực như sau:

- Đào tạo nội bộ Đơn vị: các Đơn vị đã tổ chức tổng cộng 18 lớp đào tạo nội bộ với 335 lượt tham gia; 15 khóa đào tạo tổ chức tại công ty. Các khóa đào tạo theo hình thức cử nhân sự tham gia các lớp đào tạo bên ngoài: đã tổ chức 07 khóa đào tạo.
- Tham gia 04 khóa đào tạo ngắn hạn do EVN tổ chức;
- Đào tạo trưởng ca vận hành nhà máy điện do A0 đào tạo và cấp chứng chỉ: đã tổ chức 03 lớp đào tạo;



- Đào tạo dài hạn: đào tạo mới 01 nhân sự học chương trình Thạc sĩ Chuyển đổi năng lượng bền vững. Tiếp tục đào tạo 02 nhân sự theo học chương trình Tiến sĩ Điện hạt nhân tại Mỹ và Nga, 02 nhân sự theo học chương trình Thạc sĩ Quản lý xây dựng và Quản trị kinh doanh quốc tế, 01 nhân sự học đại học văn bằng 2 ngành Luật.
- PECC2 đã tham gia 04 hiệp hội, gồm có: (1) Hiệp hội năng lượng Việt Nam, (2) Hiệp hội tư vấn xây dựng Việt Nam – VECAS, (3) Hội viên Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI, (4) Hiệp hội kỹ sư điện và điện tử quốc tế - IEEE.
- Hệ thống PECC2 eLearning: có 02 khóa học trực tuyến đào tạo tiếng Anh và tiếng Trung và 02 tài khoản học khóa “Nghệ thuật quản trị”, và khóa đào tạo nhập môn cho các nhân sự mới.
- PECC2 đã xây dựng mới và ban hành Quy chế Quản lý nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ, Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển khoa học và công nghệ và Quy trình quản lý và thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm mục đích hướng dẫn trình tự, thủ tục quản lý và thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong Công ty.

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (TIẾP THEO)

- Về đề xuất các ý tưởng đổi mới, sáng tạo: PECC2 đã có tổng cộng 27 ý tưởng được đề xuất và 01 đề tài nghiên cứu: “Ứng dụng công nghệ số và hệ thống mô phỏng các tính năng vận hành của NMD để nâng cao năng lực đội ngũ kỹ sư tư vấn thiết kế PECC2” thực hiện trong năm 2020 và đã được nghiệm thu.
- Thỏa thuận hợp tác nghiên cứu khoa học và đào tạo với trường Đại học Bách Khoa TP.HCM được ký vào ngày 31/10/2020.
- Đối với lĩnh vực nghiên cứu, phân tích chuyên ngành hệ thống điện: Đã hoàn thành công tác chuẩn hóa dữ liệu chung PSS/E cho tính toán xác lập và dữ liệu chung EMTP cho tính toán quá độ; đã xây dựng dữ liệu tính toán hệ thống điện bằng phần mềm ETAP cho năm 2020; đã hoàn thành việc tìm hiểu nguyên tắc xây dựng cơ sở dữ liệu để tính toán huy động nguồn tối ưu bằng phần mềm chuyên dụng; thực hiện một số báo cáo chuyên ngành liên quan đến công tác nghiên cứu hệ thống điện.
- Triển khai công tác xây dựng Hệ thống Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo Tiêu chuẩn ISO 45001:2018 cho XNCD, dự kiến hoàn thành trong quý I/2021.
- Hội nghị tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác khảo sát và thiết kế.
- Triển khai dự án BIM và hợp tác với BIM Lab – ĐHBK tổ chức đào tạo BIM cho các kỹ sư PECC2; hợp tác với PortCoast để triển khai thí điểm dự án Scan To BIM. Hiện nay, chương trình phát triển BIM đang được tích hợp vào kế hoạch chiến lược phát triển năng lực số PECC2.
- Đề án thành lập Trung tâm Năng lực số DCC và đã ký hợp đồng với REACTEC/BIMLab để thực hiện đề án.
- Hoàn thành đề án xây dựng tiêu chuẩn năng lực đối với Kỹ sư tư vấn.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty luôn ý thức được trách nhiệm của mình đối với cộng đồng và xã hội trong công tác tư vấn cũng như hoạt động xã hội. Hoạt động tư vấn không chỉ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực, mang lại lợi ích cho Chủ đầu tư mà còn đem lại lợi ích bền vững cho cộng đồng PECC2 tích cực tham gia các hoạt động tài trợ nhân đạo thiết thực với phương châm “Chung tay vì sự phát triển cộng đồng”, cụ thể như sau:



Ủng hộ MTTQ Phòng chống Covid-19

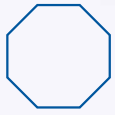
- Đóng góp 250 triệu đồng ủng hộ cho Chính phủ xử lý dịch bệnh Covid 19;
- Ủng hộ 350 triệu đồng cho các địa phương tại Miền Trung bị ảnh hưởng bão lũ tháng 10/2020 và Hỗ trợ cho người lao động, người thân người lao động bị ảnh hưởng bão lũ miền Trung tháng 10/2020 với số tiền 146 triệu;
- Trong năm 2020, hỗ trợ cho 04 trường hợp NLD có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo với tổng số tiền là 48 triệu đồng;
- Hỗ trợ Tết 2020 cho người nghèo tại địa phương 6 triệu đồng, hỗ trợ bệnh nhân Ung bướu tại bệnh viện Ung bướu TP.Hồ Chí Minh 50 triệu đồng và hỗ trợ Hội người mù Tp.Hồ Chí Minh 20 triệu đồng,...
- Thông qua Đảng ủy Khối, Công ty đã đóng góp hỗ trợ kinh phí xây dựng Công trình Câu lạc bộ Thủy thủ tại Hải đội tàu chiến đấu 512, Lữ đoàn 127, Vùng 5 Hải quân với số tiền 100 triệu đồng;
- Vận động quyên góp và nộp về Quỹ Nữ Công nhân viên chức Lao động và thực hiện đóng góp vào quỹ Tương trợ xã hội của EVN.

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 46** Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 48** Hoạt động sản xuất
kinh doanh chính trong năm 2020
- 56** Kế hoạch phát triển
- 64** Đánh giá của Hội đồng Quản trị
về các mặt hoạt động của Công ty





BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2020, năm cuối của kế hoạch 05 năm 2016-2020 đánh dấu nhiều thay đổi của Công ty PECC2 trong chặng đường phát triển đi lên từ một Công ty tư vấn điện trở thành Công ty sản xuất kinh doanh với chuỗi giá trị liên kết thỏa mãn nhu cầu của khách hàng từ tư vấn lựa chọn dự án/ phát triển dự án/ quản lý dự án đến thi công xây dựng và quản lý vận hành tạo lợi thế cạnh tranh cho

Công ty và giúp Công ty phát triển bền vững. Với sự chi đạo và định hướng đúng đắn của Hội đồng quản trị, cán bộ công nhân viên có tinh thần làm việc chủ động, sáng tạo, nỗ lực phát huy khả năng để khắc phục khó khăn, biến thách thức thành cơ hội của Công ty trong sản xuất kinh doanh. Tính đến 31/12/2020, Công ty đã đạt được những kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

2020

TỔNG DOANH THU

3.416,9
TỶ ĐỒNG

ĐẠT **136,7%**
SO VỚI KẾ HOẠCH

2020

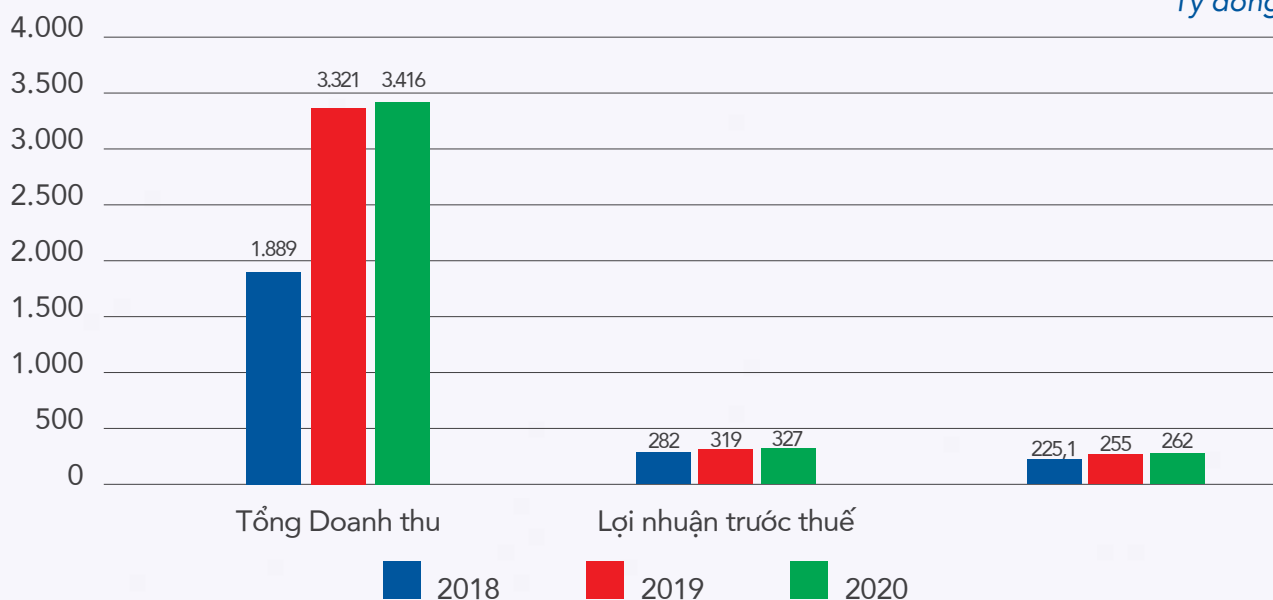
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

326,7 TỶ ĐỒNG

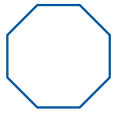
ĐẠT **163,4%**
SO VỚI KẾ HOẠCH

DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN NĂM 2018 - 2020

Tỷ đồng



Doanh thu 2020 có tăng trưởng so với năm 2019 (tăng gần 3%) và vượt bậc so với năm 2018 (hơn 180%) và các năm trước, chủ yếu do mở rộng lĩnh vực kinh doanh EPC. Để đáp ứng yêu cầu công tác EPC, Công ty đã đầu tư trang bị các phần mềm thiết kế chuyên dụng để có thể tương tác được trên cơ sở dữ liệu từ các nhà sản xuất theo chuẩn mực Quốc tế; thực hiện đẩy mạnh chính sách đào tạo đội ngũ Kỹ sư đạt chuẩn ASEAN, đủ trình độ làm việc với các chuyên gia trong và ngoài nước.



HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH TRONG NĂM 2020

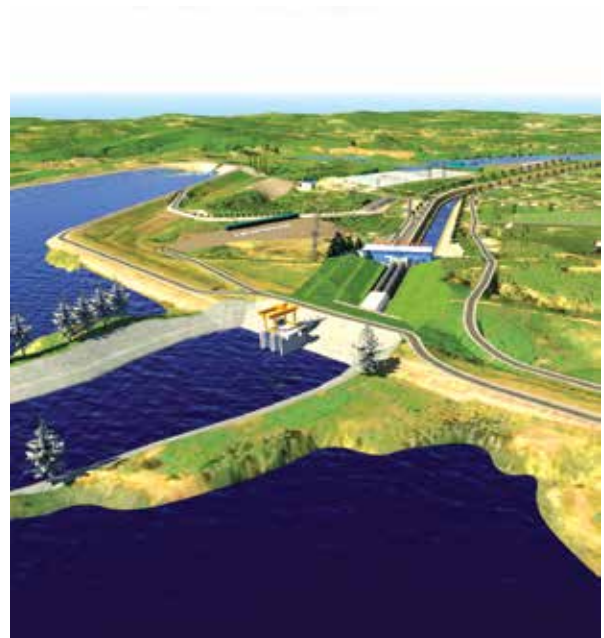
A. CÁC DỰ ÁN MẢNG CÔNG TÁC KHẢO SÁT THIẾT KẾ VÀ TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Trong năm qua công tác khảo sát, tư vấn truyền thống vẫn là mảng công việc chính mang lại uy tín và thương hiệu cho công ty, đóng góp nhiều ý tưởng, hoàn thành công tác tư vấn nhiều dự án quan trọng cho các chủ đầu tư trong và ngoài EVN, góp phần vào sự phát triển chung của ngành điện. Các dự án điển hình đã thực hiện tư vấn trong năm 2020 như sau:



Nhà máy NĐ Duyên Hải 2

- 1.** Hoàn thành công tác lập FS Dung Quất I-III, FS Sơn Mỹ 1, HSMT Nhơn Trạch 3-4, Pre-FS Long Sơn 1, Pre-FS Long An I-II và Pre-FS Vũng Áng 3.
- 2.** Triển khai FS Long An I-II, theo dõi dự án HTKT của USTDA.
- 3.** Thực hiện PMC các dự án NMT Duyên Hải 2: tổng tiến độ dự án đạt gần 88%, dự kiến tháng 5/2021 COD TM1.
- 4.** Thực hiện thiết kế (là tổng thầu) EPC các NMT MT Gio Thành 1&2 (2x50MW), thiết kế EPC các dự án ĐMT áp mái (~60MWp)...



Phối cảnh thiết kế Nhà máy Thủy điện Trị An Mở rộng

5. Hoàn thành công tác lập FS các NM: Thủy điện Trị An mở rộng, Thủy điện Thác Mơ mở rộng, Thủy điện Đa Nhim Mở rộng, Đak Mi 2, Bảo Lâm, Thác Bà 2.

6. Hoàn thành TKKT NM: Thủy điện Đồng Nai 5, Lập QTVH hồ chứa Đak Mi 4a.

7. Hoàn thành FS và TKKT ĐD 500kV Vân Phong - Vĩnh Tân.

8. Hoàn thành FS TBA 500kV Vân Phong, đang triển khai các giai đoạn thiết kế của dự án nhằm đảm bảo đóng điện vận hành tháng 06/2022, đấu nối NMNĐ Vân Phong lên hệ thống.

9. ĐD 500kV Mạch 3: đang thực hiện GSTG. CĐT dự kiến đóng điện vào cuối tháng 01/2021.

10. Hoàn thành FS TBA 500kV Quảng Trị và ĐD 500kV đấu nối Quảng Trị rẽ Vũng Áng - Đà Nẵng và dự án Đường dây 500kV NĐ Quảng Trị - Quảng Trị.



Thi công ĐZ 220kV Kiên Bình - Phú Quốc

11. Hoàn thành PreFS đường dây 500kV Krông Buk – Tây Ninh 1.

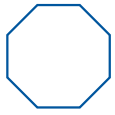
12. Hoàn thành TKBVTC ĐD 220kV vượt biển Kiên Bình – Phú Quốc.

13. Thực hiện công tác khảo sát địa chất sân bay Phnom Penh giai đoạn 2.

14. Thực hiện khảo sát địa chất NMĐG Sóc Trăng 7 – giai đoạn 2.



Khảo sát địa chất sân bay Phnom Penh - Giai đoạn 2



HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH TRONG NĂM 2020 (TIẾP THEO)

B. CÁC DỰ ÁN MẢNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020 nối tiếp thêm một năm thành công nữa của công ty trong công tác thực hiện các dự án mảng kinh doanh, các dự án nổi bật trong năm qua như sau:



Điện mặt trời Gio Thành 1 (50MWp) - EPC

1. Hoàn thành hợp đồng EPC NMĐ MT Gio Thành 1, 2.
2. Hoàn thành hợp đồng EPC Đường dây 500kV đấu nối NMĐ Duyên Hải 2.
3. Hoàn thành hợp đồng EPC khoảng 60MWp ĐMT áp mái.
4. Đang triển khai thực hiện HĐ EPC SPP 500kV Vân Phong 1 theo tiến độ dự án.
5. Đang thực hiện EPC NMĐG Tân Thuận theo tiến độ chung của dự án.
6. Đang thực hiện EPC TBA và đường dây 110kV NMĐG Chính Thắng.
7. Công tác QLVH nhà máy điện đã ký mới các hợp đồng: Nhà máy ĐMT Sông Lũy 1 (47MWp); Phước Ninh (45MWp); Phong điền II (50MWp); Dầu Tiếng 3MR (108Mp); Gio Thành 1, 2 (100MWp); Lộc Ninh 1,2,3



Điện mặt trời Gio Thành 2 (50MWp) - EPC



Cột đầu nối TBA 500kV Duyên Hải GóI EPC NMĐ Duyên Hải 2

(550MWp); Thiên Tân 1.2 (100MWp); Thiên Tân 1.3 (50MWp) và các Hệ thống ĐMT Áp mái tại Bình Phước, Đồng Nai, Tây Ninh, Củ Chi – Hồ Chí Minh; Quản lý vận hành hệ thống xử lý than và hệ thống xử lý tro xỉ cho Dự án Nhiệt điện Duyên Hải 2.



Điện gió Tân Thuận - EPC

8. Sản xuất cơ khí đã tham gia chế tạo phần kết cấu thép của các dự án do công ty thực hiện HD EPC, cung cấp và lắp đặt cột đo gió cho các dự án điện gió, cung cấp kết cấu thép cho một số dự án nước ngoài như: Dự án cấp CE&DE xuất Italy, giá đỡ thiết bị cho Công ty Comin, dự án Turbine Exhaust Ducting...

9. Thực hiện việc hợp tác mở rộng ngành nghề, sản phẩm công ty đã ủy quyền XNCD ký hợp đồng hợp tác sản xuất Van với đối tác YUEXIN (Trung Quốc). Hiện các máy móc thiết bị đã được đưa về nhà máy, đang triển khai các bước tiếp để đi vào sản xuất trong năm 2021.



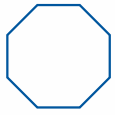
Điện mặt trời Dầu Tiếng 3 Mở Rộng (108MWp)



Điện mặt trời Phước Ninh (50MWp)



Điện mặt trời Sông Lũy 1 (47MWp)



HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH TRONG NĂM 2020 (TIẾP THEO)

C. CÁC DỰ ÁN MẢNG ĐẦU TƯ

Sau thành công về công tác đầu tư năm 2019 với các dự án ĐMT Sơn Mỹ 3.1, Vĩnh Tân – GD1, NMDG Tân Thuận, năm 2020 công ty tiếp tục tìm kiếm và triển khai thực hiện đầu tư một số dự án mới, đã hoàn thành được một số công việc cụ thể để triển khai các bước tiếp theo:

1. Phối hợp với CMC thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến đất đai, mời thầu và ký hợp đồng các gói thầu tiếp theo, theo dõi tiến độ với mục tiêu COD vào tháng 10/2021.
2. NM Thủy điện Thác Bà 2, công suất điều chỉnh lên đến 18,9MW. Hiện Báo cáo thẩm tra FS đang được PECC1 hoàn thiện làm cơ sở trình BCT xem xét thông qua TKCS; Công tác ĐBGPMB khu vực công trình chính (9,5ha) cũng đang gấp rút triển khai, thực hiện chi trả tiền đền bù trong quý II/2021. Dự kiến khởi công quý II/2021 và COD Nhà máy trong quý IV/2023.



Điện mặt trời Dầu Tiếng 3MR (108MWp)

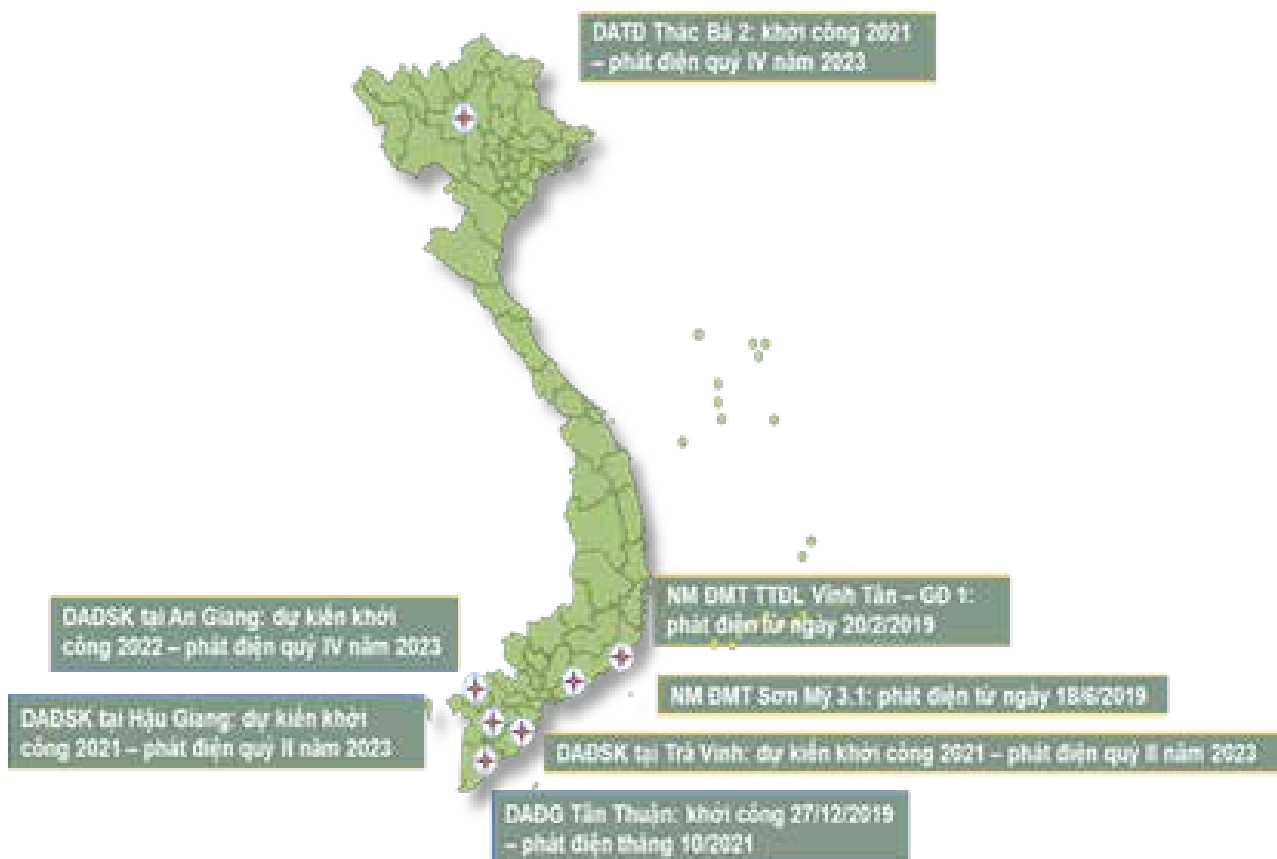
3. Các dự án Biomass: Sau khi khảo sát các Tỉnh khu vực ĐBSCL, các dự án khả thi về địa điểm đặt nhà máy đã được PECC2 trình EVN xin chủ trương đầu tư và đã có nghị quyết phê duyệt cho phép PECC2 đầu tư các DA tại Hậu Giang (20MW), Trà Vinh (25MW), An Giang (Núi Tô I và II - 2x30MW); Các dự án đang trong quá trình hoàn chỉnh hồ sơ đề xuất dự án đầu tư theo ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư của các Tỉnh để xin cấp quyết định chủ trương đầu tư.

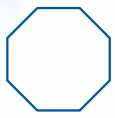
4. NM LNG Long Sơn 1: Đang phối hợp với Genco 3 và các NĐT trong liên danh thực hiện các thủ tục để tham gia đấu thầu và xin cấp chủ trương đầu tư.

5. Văn phòng cho thuê: tìm kiếm khách thuê, phối hợp với Ban PC và các ĐVLO hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý về việc cho thuê các văn phòng tại 32NTN, 131HH và PIH.

6. Ngoài ra còn 1 số dự án liên quan đến nhà ở chuyên gia, văn phòng làm việc, trung tâm đào tạo,... P.ĐT thực hiện các thủ tục trình HĐQT phê duyệt để triển khai thực hiện đầu tư.

Các dự án công ty đã và đang triển khai đầu tư trong lãnh thổ Việt Nam đã được EVN thông qua chủ trương đầu tư (khoảng hơn 250MW) như sau:





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TỔNG TÀI SẢN & NGUỒN VỐN
TẠI NGÀY 31/12/2020

3.336 TỶ ĐỒNG

TĂNG **42%** SO VỚI NĂM 2019

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Tổng Tài sản PECC2 tại ngày 31/12/2020 là 3.336 tỷ đồng, tăng 42,9% so với năm 2019 là 2.334 tỷ đồng.

Tài sản ngắn hạn 2.705 tỷ đồng chiếm 81,1% Tổng Tài sản, bao gồm: khoản phải thu ngắn hạn 1.570 tỷ (47,1%), tiền các khoản tương đương tiền 302,1 tỷ (9,1%), đầu tư tài chính ngắn hạn 643,7 tỷ (19,3%), hàng tồn kho 162,8 tỷ đồng (4,9%).

Tài sản dài hạn 630,7 tỷ đồng, chiếm 18,9% Tổng Tài sản, bao gồm tài sản cố định là 350,8 tỷ đồng (10,5%), đầu tư tài chính dài hạn 202,4 tỷ (6,1%), và tài sản dài hạn khác.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Tổng nguồn vốn PECC2 tại ngày 31/12/2020 là 3.336 tỷ đồng, tăng 42,9% so với năm 2019 là 2.334 tỷ đồng.

Trong đó , Nợ phải trả 2.168,7 tỷ đồng chiếm 65% Tổng Tài sản, bao gồm Nợ ngắn hạn 1.706,2 tỷ đồng (chiếm 51,1%), nợ dài hạn 462,6 tỷ đồng (chiếm 13,9%).

Chi tiết Vốn chủ sở hữu của PECC2 tại ngày 31/12/2020 là **1.167.264.926.456** đồng, trong đó một số chỉ tiêu chính như sau:

Chi tiêu	2020
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	360.149.520.000
Thặng dư vốn cổ phần	4.922.641.050
Vốn khác của chủ sở hữu	12.641.457.169
Quỹ đầu tư phát triển	382.230.283.648
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	407.263.844.992



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

Đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển nền tảng số, với mong muốn mang đến những trải nghiệm mới cho khách hàng với các sản phẩm, dịch vụ chất lượng, đa dạng hơn.

Áp dụng BIM – mô hình thông tin công trình – cho 100% dự án do PECC2 thực hiện, triển khai với các hoạt động xoay quanh BIM, chuyển đổi các quy trình, quy định khác để phục vụ BIM.

Củng cố vị thế cạnh tranh của PECC2 dựa trên năng lực số, mang đến sự khác biệt cho các đối tác, khách hàng thông qua các trải nghiệm số và các sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao, đa dạng, với nhiều giá trị gia tăng.

CHỦ ĐỀ NĂM 2021 CỦA PECC2 LÀ **"KIẾN TẠO NỀN TẢNG SỐ - PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ BIM – NÂNG TẦM GIÁ TRỊ PECC2"** NHẪM LÀM ĐA DẠNG MÔ HÌNH KINH DOANH, TỐI ƯU HÓA CÁC QUY TRÌNH QUẢN LÝ, QUY TRÌNH SẢN XUẤT TỰ ĐÓ NÂNG CẤP TRẢI NGHIỆM KHÁCH HÀNG VÀ GIA TĂNG LỢI NHUẬN.

2021 CÒN LÀ NĂM PECC2 XÂY DỰNG VÀ CHUYỂN ĐỔI SANG MỘT HỆ GIÁ TRỊ MỚI, VỚI BA GIÁ TRỊ CỐT LÕI: **"TINH THẦN PHỤNG SỰ – ĐAM MÊ NGHỀ NGHIỆP – ĐỔI MỚI SÁNG TẠO"**, THỂ HIỆN CÁC CÁCH THỨC MÀ CÔNG TY MONG MUỐN NHÂN VIÊN BIỂU LỘ HÀNH VI, ỨNG XỬ VỚI ĐỒNG NGHIỆP, ĐỐI TÁC, KHÁCH HÀNG VÀ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC, NHẪM THỰC THI TẦM NHÌN VÀ SỨ MỆNH CỦA CÔNG TY.



Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh



Thực hiện đúng tiến độ HĐ EPC nhà máy điện gió Tân Thuận



Thông qua đề án xây dựng chiến lược và tái cấu trúc PECC2 giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến 2030. Triển khai thực hiện và hoàn thành các mục tiêu tái cấu trúc đề ra cho năm 2021



Khởi công các dự án điện sinh khối đã được EVN phê duyệt chủ trương đầu tư



Hoàn thành giai đoạn 1 Đề án phát triển năng lực số Công ty



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2021

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG CỦA NỀN KINH TẾ DỰ KIẾN VẪN TIẾP TỤC GẶP NHIỀU KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19, TUY NHIÊN VỚI ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN MỚI, TẦM NHÌN MỚI, CÔNG TY PECC2 ĐẶT KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NHƯ SAU:

TỔNG DOANH THU

3.681

TỶ ĐỒNG

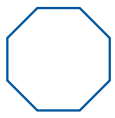
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

326,8 TỶ ĐỒNG

TỶ LỆ CỔ TỨC

>25%





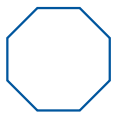
NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

1. Về công tác quản lý:

- Tập trung hành động theo chủ đề Năm của công ty “Kiến tạo nền tảng số - Phát triển dịch vụ BIM – Nâng tầm giá trị PECC2”
- Hoàn thành đề án xây dựng chiến lược và tái cấu trúc PECC2 giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến 2030; triển khai thực hiện và hoàn thành các mục tiêu tái cấu trúc đề ra cho năm 2021.
- Nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo và quản lý về sự cần thiết của chuyển đổi số; triển khai và hoàn thành xây dựng nền tảng số PECC2 giai đoạn 1 (thành lập Trung tâm Năng lực số (DCC) với các trang thiết bị, phần mềm và nguồn lực cần thiết để thực hiện thí điểm và phát triển dịch vụ BIM).
- Đổi mới tư duy trong hoạt động quản lý điều hành, để thích ứng với và hỗ trợ cho công cuộc chuyển đổi số trong PECC2.
- Cải tiến các quy trình quản trị doanh nghiệp, từng bước số hóa và tích hợp với nền tảng số PECC2.
- Nâng tầm văn hóa PECC2 theo hệ giá trị cốt lõi: “Tinh thần phụng sự - Đam mê nghề nghiệp – Đổi mới sáng tạo”.
- Tiếp tục thực hiện rà soát, hiệu chỉnh và biên soạn mới các quy chế, quy định phối hợp hoạt động giữa các đơn vị phù hợp và theo kịp với thay đổi cơ cấu tổ chức của công ty. Triển khai thực hiện hệ thống thang bảng lương thỏa thuận cho các bộ phận trong công ty.
- Trao quyền cho quản lý cấp trung có năng lực, trách nhiệm để xây dựng đội nhóm làm việc hiệu quả với khả năng tương hỗ, gắn kết chứ không chỉ là những cá nhân làm việc độc lập. Tập trung xây dựng tốt các mối quan hệ không chỉ với khách hàng mà là trong nội bộ đơn vị và giữa các đơn vị trong công ty. Đưa vào chương trình đánh giá mức độ hài lòng đối với từng nghiệp vụ cụ thể cho các cá nhân và đơn vị trong quá trình giải quyết công việc được phân công.
- Nâng cao vai trò trách nhiệm của từng cá nhân và đơn vị để giảm thiểu các qui trình kiểm tra chồng chéo giúp tiết kiệm thời gian và chi phí thông qua xây dựng qui tắc hậu kiểm theo từng tháng/quí để có chế độ kỷ luật nặng nếu phát hiện vi phạm và có mục đích cá nhân.
- Tiếp tục hoàn thiện các chương trình quản lý của công ty, bắt buộc các CNDA phải áp dụng chương trình QLDA của công ty cho công tác quản lý dự án. Đào tạo NLD ứng dụng các chương trình quản lý để NLD nhận thấy được các công cụ đã góp phần cho việc hoàn thành đề án chất lượng hơn, đáp ứng tiến độ yêu cầu. Có biện pháp kiểm tra và có chế tài cho công tác này.
- Tiếp tục tổ chức các Hội nghị tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác khảo sát và tư vấn thiết kế.

2. Về nhân sự:

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ cấp cao và cấp trung, chuẩn bị nguồn nhân lực chủ chốt để kế thừa và phát triển bền vững theo các lĩnh vực chiến lược của Công ty;
- Tập trung vào nâng cao năng lực quản lý, các cấp quản lý phải được đào tạo đúng với vị trí bổ nhiệm không chỉ về năng lực chuyên môn mà phải đủ kiến thức quản lý, biết tạo động lực làm việc cho nhân viên chứ không đẩy áp lực về cho nhân viên và là chỗ dựa vững chắc cho nhân viên. Các cấp quản lý phải hiểu rõ sự thành công thông qua người khác.
- Thị trường lao động chất lượng cao sẽ biến động và phụ thuộc không chỉ vào chế độ đãi ngộ mà còn môi trường làm việc, mối quan hệ và văn hóa của doanh nghiệp. Với xu thế phát triển sẽ có thêm các chuyên gia từ các nước tham gia vào lực lượng lao động của công ty, do đó cần chú trọng xây dựng môi trường làm việc hiện đại, thông tin minh bạch, tạo dựng lòng tin giữa các cá nhân trong đơn vị và giữa các đơn vị trong Công ty sẽ giảm thiểu những suy nghĩ tiêu cực tạo động lực sáng tạo và làm việc với năng suất cao nhất cho mỗi cá nhân.
- Xây dựng lại Quy chế đào tạo mới phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty, thay đổi của khoa học công nghệ sẽ ngày càng nhanh và giải quyết những điểm yếu của đội ngũ nhân sự hiện có.
- Đào tạo và hướng dẫn cho đội ngũ nhân viên đặc biệt là nhóm thường xuyên tiếp xúc với khách hàng bao gồm cả CNDA và các bộ môn liên quan. Đây là đội ngũ sẽ bị áp lực nhất giữa bảo vệ quyền lợi Công ty với thỏa mãn yêu cầu của khách hàng và cũng là nhóm sẽ tạo dựng hình ảnh chân thực nhất về VNDH của Công ty trong quá trình tác nghiệp.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ (TIẾP THEO)

3. Nghiên cứu phân tích thị trường, tìm kiếm dự án mới:

- Tiếp tục tìm kiếm các dự án có khả năng thực hiện EPC từ các Chủ đầu tư trong và ngoài EVN. Đặc biệt lưu ý tìm cơ hội Tư vấn các dự án ở nước ngoài. Tạo mối quan hệ với các công ty EPC, các nhà sản xuất VTTB, các Tập đoàn kinh tế lớn nước ngoài... để hợp tác thực hiện các dự án bên trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam.
- Thường xuyên liên lạc và tạo mối quan hệ với bộ phận kế hoạch, kinh doanh của các CĐT trong và ngoài EVN, thu thập thông tin về công tác đầu tư xây dựng để tìm dự án mới. Thường xuyên rà soát Quy hoạch điện để chuẩn bị các dự án sắp được triển khai, chuẩn bị tham gia đấu thầu hoặc kiến nghị chỉ định thầu. Nghiên cứu kỹ Quy hoạch điện VIII, tìm những dự án chưa hợp lý về quy hoạch, kiến nghị giao PECC2 thực hiện hiệu chỉnh bổ sung quy hoạch.
- Hoàn thiện kênh Business page của PECC2 trên LinkedIn một cách chuyên nghiệp nhằm hướng tới các đối tượng khách hàng Quốc tế. Thường xuyên update kinh nghiệm và năng lực, các dự án của PECC2. Thông qua đó, ngoài việc chủ động tìm kiếm khách hàng tiềm năng. LinkedIn cũng cho phép khách hàng tìm hiểu và liên hệ trực tiếp với PECC2.
- Tập trung phát triển social media, làm mới infographic lôi cuốn nhưng ngắn gọn thể hiện năng lực và kinh nghiệm vượt trội của PECC2, liên kết và tập trung vào các giá trị khác biệt PECC2 mang lại cho khách hàng. Tích cực tham gia các hội nghị về ngành năng lượng trong và ngoài nước với những báo cáo thuyết trình mang lại giá trị cho cộng đồng.
- Xây dựng chính sách giá phù hợp cho thị trường mới, không quá đặt nặng về lợi nhuận nhưng phải có kế hoạch và chiến lược quản trị rủi ro, phải vượt qua yếu tố tâm lý tự duy thực hiện dự án theo lối mòn khi tiếp cận với thị trường nước ngoài.

4. Xây dựng phương án, kế hoạch hợp tác kinh doanh và đầu tư:

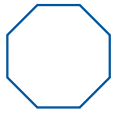
- Xây dựng phương hướng và kế hoạch cụ thể cho công tác hợp tác kinh doanh và đầu tư của công ty đến năm 2025 tầm nhìn 2030.
- Lập đề án phát triển hợp tác với các đơn vị là đối tác chiến lược, các đối tác đã từng hợp tác kinh doanh, đầu tư và các đối tác tiềm năng khác để tìm kiếm cơ hội hợp tác kinh doanh, đầu tư các dự án mới từ 2021 đến 2025 tầm nhìn đến 2030. Hoàn thiện quy chế và xây dựng quy tắc về mối quan hệ với đối tác về công tác hợp tác kinh doanh và đầu tư.

5. Tiếp tục thực hiện tối ưu hoá chi phí:

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các định mức chi phí. Tối ưu chi phí hoạt động thường xuyên để giảm chi phí nguyên vật liệu, dịch vụ mua ngoài và chi phí khác.
- Tăng cường kiểm soát dòng tiền: Công ty, các Trung tâm và Xí nghiệp lập kế hoạch dòng tiền để theo dõi, kiểm tra dòng tiền định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm, sử dụng có hiệu quả dòng tiền trong sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của từng đơn vị.
- Thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí, giảm giá thành: tiết kiệm chi phí vật tư vật liệu trong mua sắm trang thiết bị; kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí điện nước, điện thoại, văn phòng phẩm, chi phí đi lại, chi phí hội họp, tiếp khách. Thanh xử lý dứt điểm vật tư thiết bị ứ đọng kém mất phẩm chất, tài sản cố định không cần dùng, hư hỏng chờ thanh lý.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu tư ngay từ khâu chuẩn bị, triển khai của từng dự án.
- Quản lý chặt chẽ tiến độ và chất lượng đồ án khảo sát thiết kế. Hoàn thiện và giao nộp tài liệu đúng tiến độ yêu cầu của Chủ đầu tư và quy định hợp đồng, không để xảy ra sai sót phải thay đổi thiết kế, xử lý chất lượng kém dẫn đến kéo dài hoàn thành, tăng chi phí quản lý và chi phí sản xuất.
- Thu thập và phân tích thông tin tài chính, dự đoán nhu cầu và đưa ra các quyết định tối ưu để đạt được các mục tiêu sản xuất kinh doanh phù hợp, đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển.

6. Nâng cao ý thức kỷ luật lao động và tinh thần trách nhiệm và văn hóa doanh nghiệp cho người lao động:

- Tiếp tục vận dụng các hình thức hoạt động để nâng cao tầm nhận thức cho NLĐ về giá trị Văn hóa PECC2. Đẩy mạnh hoạt động văn hóa doanh nghiệp có hiệu quả.
- Phối hợp các tổ chức đoàn thể triển khai các phong trào thi đua hướng đến các giá trị Văn hóa PECC2. Tăng cường triển khai thực hiện Quy tắc ứng xử văn hóa và xây dựng tiêu chí đánh giá thực hiện Quy tắc ứng xử văn hóa tại các đơn vị.
- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tạo động lực cho NLĐ phát huy khả năng làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, hết lòng phục vụ khách hàng với chất lượng dịch vụ tốt nhất.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm qua, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt chức năng giám sát để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Ban điều hành theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Năm 2020, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu trong kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ giao.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hội đồng Quản trị đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD. Năm 2020 là năm có nhiều khó khăn nhưng với năng lực quản lý, chuyên môn tốt, quyết tâm cao Ban điều hành Công ty đã tăng cường kỷ cương, chỉ đạo quyết liệt có trọng tâm, bám sát nhiệm vụ chính là thực hiện nhiệm vụ SXKD theo các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã giao.

Ban Điều hành Công ty đã tổ chức triển khai và điều hành các hoạt động SXKD của Công ty theo đúng các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty, tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT. Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT thường xuyên duy trì giám sát đối với Ban điều hành thông qua kiểm điểm việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và của ĐHĐCĐ. Chỉ đạo, giám sát đảm bảo tiến độ và chất lượng thi công các công trình do Công ty đảm nhận theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Ban điều hành đã duy trì tốt lịch trình sinh hoạt hàng tuần, tháng, quý, năm và nội dung các

cuộc họp, hội nghị tổng kết,... đã được cải thiện theo chiều hướng hiệu quả hơn. Hội đồng quản trị dự họp với Bộ máy điều hành của Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện SXKD hàng quý. Giám sát thông qua việc kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát nội bộ Công ty.

Trong năm 2020, Tổng giám đốc và Ban điều hành đã chủ động trong công tác tái cấu trúc mô hình, đổi mới, sắp xếp đội ngũ cán bộ chủ chốt của công ty, thực hiện tốt các chính sách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc, điều kiện ăn ở, sinh hoạt cho người lao động và chế độ phúc lợi cho người lao động.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kế hoạch điều hành SXKD

Hội đồng Quản trị tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng hoạt động của công ty, tiếp tục chi đạo và phối hợp với ban điều hành công ty để thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, với các chỉ tiêu mà ĐHQCTĐ sẽ thông qua trong kỳ đại hội này.

Năm 2020, để tiếp tục phát huy các kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong những năm qua, năm 2020 Công ty xác định mục tiêu chính như sau:

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện đúng tiến độ HĐ EPC nhà máy điện gió Tân Thuận.
- Khởi công các dự án điện sinh khối đã được EVN phê duyệt chủ trương đầu tư.
- Thông qua đề án xây dựng chiến lược và tái cấu trúc PECC2 giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến 2030. Triển khai thực hiện và hoàn thành các mục tiêu tái cấu trúc đề ra cho năm 2021.
- Hoàn thành giai đoạn 1 Đề án phát triển năng lực số Công ty.
- KIỆN TOÀN MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ LẬP PHƯƠNG ÁN CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH QUẢN TRỊ GIAI ĐOẠN 2020-2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG 2030;

Chủ đề của Năm 2020 tập trung vào “Kiến tạo nền tảng số - Phát triển dịch vụ BIM – Nâng tầm giá trị PECC2”.

Các hoạt động khác

- HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành Công ty nghiên cứu các phương án để đầu tư

trụ sở, đầu tư vào các công trình điện, đặc biệt là các Nhà máy Thủy điện, tìm kiếm cơ hội đầu tư thiết bị công nghệ các dự án lưới điện, đầu tư phát triển năng lượng tái tạo mới như điện gió, mặt trời, sinh khối...;

- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, quy định của Công ty nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới;
- Giải quyết và ban hành kịp thời các Quyết định, Nghị quyết để Ban Điều hành Công ty làm cơ sở để điều hành tốt các công tác sản xuất kinh doanh, quản lý. Tổ chức các cuộc họp bất thường để xử lý các phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Quản lý tốt công nợ, tiếp tục giảm chi phí và chống lãng phí trong mọi hoạt động của Công ty;
- Các nội dung khác trình Đại hội đồng cổ đông.

Biện pháp thực hiện

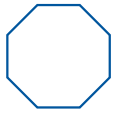
- Duy trì các hoạt động của HĐQT và phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng với Ban Điều hành trong việc quản lý Công ty.
- Hỗ trợ Ban Điều hành trong công tác điều hành cũng như công tác tìm kiếm công ăn, việc làm.
- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và nhắc nhở Ban Điều hành trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh với mục tiêu đạt hiệu quả cao nhất.
- Tăng cường giám sát, quản lý tại các Chi nhánh để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

04

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 68** Hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 70** Ban Kiểm soát
- 71** Hoạt động của Ban Kiểm soát
- 72** Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát





HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên và cơ cấu của HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ cá nhân	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Chơn Hùng	Chủ tịch HĐQT	46.798	0,13%
2	Võ Văn Bình	Thành viên HĐQT	28.338	0,08%
3	Trần Quang Lâm	Thành viên HĐQT	26.524	0,07%
4	Nguyễn Trọng Nam	Thành viên HĐQT	26.247	0,07%
5	Trương Khắc Len	Thành viên HĐQT độc lập	70.491	0,20%

Số lượng các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Chơn Hùng	Chủ tịch HĐQT	11/10/2013	5	100%
2	Ông Võ Văn Bình	Thành viên HĐQT	28/2/2018	5	100%
3	Ông Trần Quang Lâm	Thành viên HĐQT	6/9/2016	5	100%
4	Ông Nguyễn Trọng Nam	Thành viên HĐQT	26/4/2012	5	100%
5	Ông Trương Khắc Len	Thành viên HĐQT độc lập	11/10/2013	5	100%

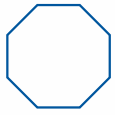
Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT đảm bảo lợi ích của nhà đầu tư

Với nỗ lực không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động quản trị công ty để đáp ứng các yêu cầu và quy định của pháp luật Việt Nam, đảm bảo mang lại lợi ích cao nhất và bền vững cho nhà đầu tư, minh bạch thông tin và góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh. Trong năm 2020, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện một số nội dung nổi bật như sau:

Tiêu chí	Kết quả đạt được trong năm 2020
Quyền cơ bản của Cổ đông	PECC2 đã thực hiện chi trả đầy đủ cổ tức cho cổ đông căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua bao gồm: - Chi trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 50%;
Quyền tham dự và biểu quyết vào những quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của công ty	- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 26/06/2020 và đảm bảo quyền lợi và lợi ích tối đa của cổ đông PECC2;
Đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư	Chấp hành nghiêm túc các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TPHCM đối với công ty niêm yết, thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc việc thực hiện báo cáo và công bố thông tin đúng theo các quy định của Pháp luật hiện hành để đảm bảo tất cả các cổ đông đều có quyền tiếp cận các thông tin đã được công bố.
Nâng cao năng lực quản trị của Công ty	Hoàn thiện hệ thống quản trị công ty, thường xuyên rà soát chỉnh sửa, bổ sung và ban hành các quy chế quản trị nội bộ, các quy trình, quy chế phục vụ công tác quản lý, điều hành của Công ty đảm bảo sự hoạt động hiệu quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ các quy định của pháp luật.
Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh	HĐQT đã hoàn thành trách nhiệm của người quản lý Công ty thông qua việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên 2020 hoàn thành vượt kế hoạch đề ra, SXKD có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước và đảm bảo Công ty hoạt động đúng quy định của pháp luật;

Như vậy, trong năm 2020 HĐQT đã thực hiện tích cực vai trò chức năng quản trị điều hành theo đúng các cam kết với ĐHĐCĐ, PECC2 giữ vững sự ổn định nội bộ, quản trị tốt rủi ro, đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, tạo được nhiều đột phá và chuyển biến hiệu quả trong công tác quản trị, nâng cao vị thế của Công ty với các kết quả đạt được PECC2 đáp ứng được kỳ vọng của các nhà đầu tư mong muốn nắm giữ cổ phiếu TV2. Cổ đông của PECC2 tiếp tục có sự thống nhất cao trong định hướng quản trị điều hành và phát triển Công ty.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có



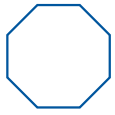
BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ cá nhân tại thời điểm 31/12/2020	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng Ban Kiểm soát	3.165 cổ phiếu	
2	Võ Duy Bách	Thành viên BKS đến 26/06/2020	Không có	
3	Trần Thị Hòa	Thành viên BKS	39.487 cổ phiếu	
4	Trần Thị Việt Hà	Thành viên BKS từ 26/6/2020	Không có	

Số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng BKS		4/4	100%	
2	Bà Trần Thị Hòa	Thành viên BKS		4/4	100%	
3	Ông Võ Duy Bách	Thành viên BKS	Không là thành viên BKS kể từ ngày 26/06/2020	2/4	50%	Không tham gia các cuộc họp diễn ra sau ngày 25/06/2020
4	Bà Trần Thị Việt Hà	Thành viên BKS	Thành viên BKS bắt đầu từ ngày 26/06/2020	2/4	50%	Chỉ tham gia các cuộc họp diễn ra kể từ ngày 26/06/2020



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc:

Trong năm 2020, BKS được mời và tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban cùng Hội đồng quản trị và Ban điều hành định kỳ theo tháng/quý để thống nhất một số nội dung quan trọng như: xem xét kết quả sxkd 2019, lập kế hoạch và rà soát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 2020 định kỳ quý, 6 tháng và 1 năm; công tác chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên, ... Ngoài ra, HĐQT còn thông qua các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền khác dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản.

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT theo đúng chức năng và thẩm quyền. Ban Kiểm soát cho rằng HĐQT Công ty đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh dự kiến cho năm 2020, công tác nghiệm thu và thu hồi công nợ, các công tác quản lý và các mặt hoạt động khác. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Ban Kiểm soát ghi nhận chưa phát hiện được điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

BKS luôn nhận được đầy đủ thông tin về kế hoạch kinh doanh của Công ty trong kỳ;

BKS chủ động phối kết hợp chặt chẽ và thường xuyên với HĐQT và BKH;

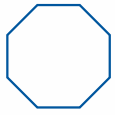
BKS cũng đã kết hợp chặt chẽ với các phòng ban, đơn vị trong Công ty nhằm thực hiện các cuộc thanh, kiểm tra trong kỳ.

Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2020, song song với việc thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan. Ban Kiểm soát cũng tập trung thực hiện kiểm soát theo các nội dung chính, bao gồm: Theo dõi, rà soát việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) dự kiến năm 2020 của Công ty; Phối hợp chuẩn bị các nội dung Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020; Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc, các Chi nhánh, các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; Thực hiện kiểm soát công tác tài chính kế toán, lập báo cáo thẩm định BCTC, báo cáo SXKD và tình hình quản trị công nợ,...

Sau mỗi cuộc kiểm soát đều có biên bản làm việc của ban kiểm soát ghi nhận tình hình hoạt động của PECC2 và các ý kiến, kiến nghị của Ban nhằm đảm bảo quyền lợi của các Cổ đông và tăng cường quản trị nội bộ công ty.

Các thành viên của Ban cũng chủ động nghiên cứu, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra và giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng Quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương (VND)	Thù lao (VND)
1	Nguyễn Chơn Hùng	Chủ tịch	648.000.000	
2	Võ Văn Bình	Thành viên	552.000.000	
3	Trần Quang Lâm	Thành viên	552.000.000	
4	Nguyễn Trọng Nam	Thành viên		108.000.000
5	Trương Khắc Len	Thành viên		108.000.000

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương (VND)	Thù lao (VND)
1	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên	324.000.000	
2	Võ Duy Bách	Thành viên		36.000.000
3	Trần Thị Việt Hà	Thành viên		36.000.000
4	Trần Thị Hòa	Thành viên		72.000.000

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan (2020):

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công đoàn Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	Người nội bộ của Công ty	510.510	2,13%	695.570	2,90%	Giao dịch mua cổ phiếu
2	Công đoàn Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	Người nội bộ của Công ty	695.570	2,90%	64.390	0,25%	Chuyển quyền sở hữu cổ phiếu thưởng cho NLĐ TV2
3	Phạm Hải Linh	Người có liên quan đến NNB	0	0%	310	0,001%	Giao dịch mua cổ phiếu

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Để tăng cường minh bạch và nâng cao chất lượng hoạt động, Công ty đã điều chỉnh, bổ sung Quy chế quản trị Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Thông tư của Bộ Tài Chính quy định về quản trị công ty đối với công ty đại chúng và các quy định về quản trị được tuân thủ thực hiện từ lãnh đạo cấp cao đến nhân viên tại Công ty.

Công ty đã thực hiện đầy đủ các báo cáo quản trị định kỳ (theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT_BTC và Thông tư 96/2020/TT-BTC).



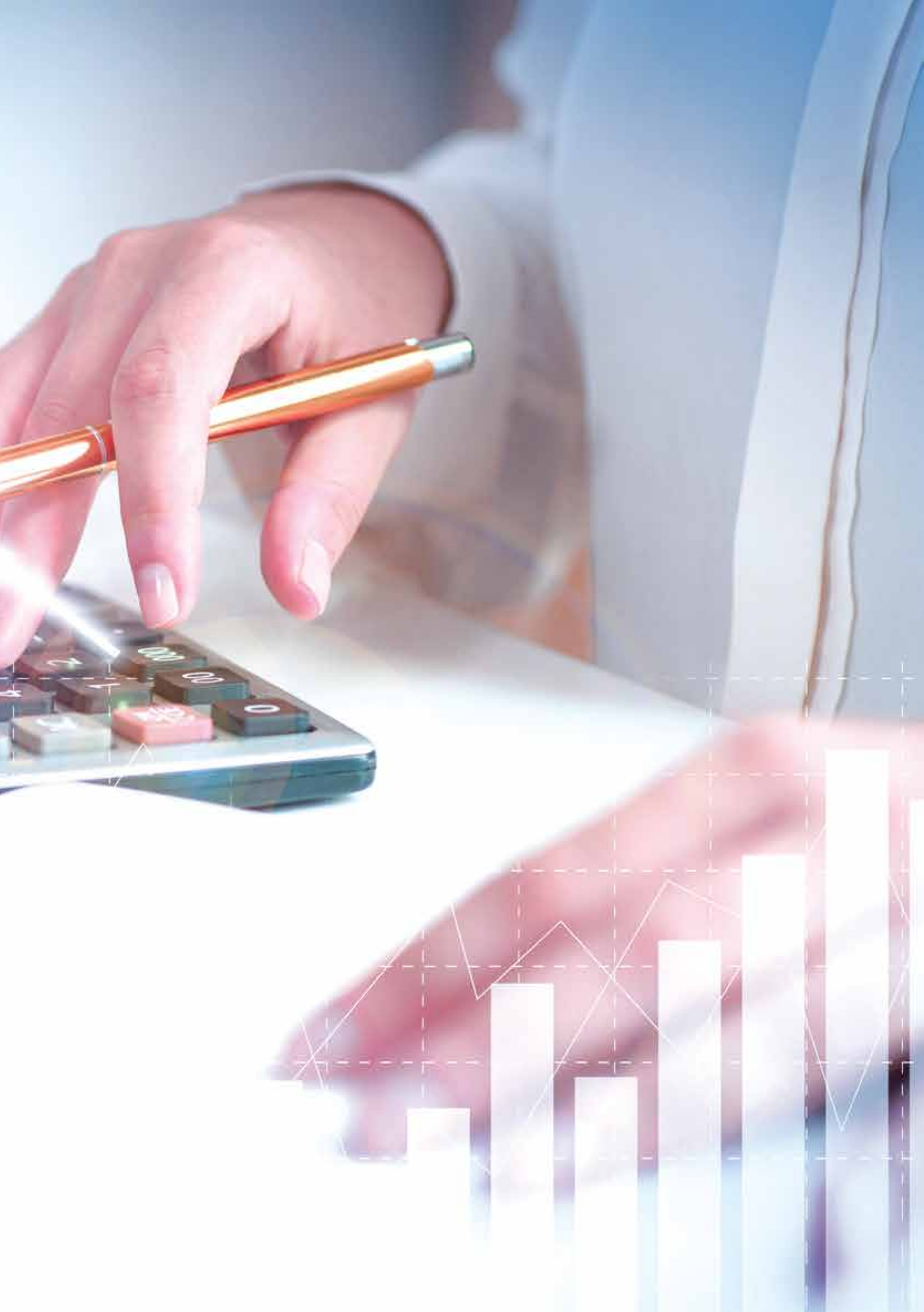
Nguyễn Chơn Hùng
Chủ tịch HĐQT

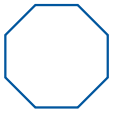


05

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2020

- 76** Báo cáo kiểm toán độc lập
- 78** Bảng cân đối kế toán
- 83** Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 84** Báo cáo lưu chuyển tiền tệ





BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 25/03/2021, được trình bày từ trang 5 đến trang 54.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

VẤN ĐỀ KHÁC

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 cho năm kết thúc ngày 31/12/2020 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 26/03/2020.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

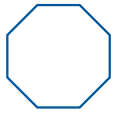
Báo cáo kiểm toán số: 20-01-00308-21-1



Chang Hưng Chừn
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0863-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Anh Tuấn
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0436-2018-007-1

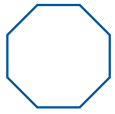
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2021



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.705.270.497.902	1.887.720.975.471
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	302.027.563.394	188.362.289.302
1. Tiền	111		161.568.601.954	43.112.289.302
2. Các khoản tương đương tiền	112		140.458.961.440	145.250.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	643.700.000.000	509.400.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		643.700.000.000	509.400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.570.012.606.432	530.850.294.201
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	901.720.084.044	388.903.384.317
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		675.353.406.313	33.675.503.916
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	16.818.787.124	123.418.367.650
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	9	(23.879.671.049)	(15.146.961.682)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	140		162.896.911.682	580.958.463.082
1. Hàng tồn kho	141	10	162.896.911.682	580.958.463.082
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		26.633.416.394	78.149.928.886
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	4.427.899.963	2.810.863.739
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		22.205.516.431	75.339.065.147
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153			
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		630.746.016.928	446.370.269.551
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.786.517.740	3.011.017.740
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216	8	3.786.517.740	3.011.017.740
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		350.789.195.471	289.995.136.677
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	192.525.602.681	128.623.972.072
- Nguyên giá	222		300.634.956.666	223.014.095.530
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(108.109.353.985)	(94.390.123.458)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	13	158.263.592.790	161.371.164.605
- Nguyên giá	228		202.021.905.121	193.935.243.596
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(43.758.312.331)	(32.564.078.991)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		70.071.223.819	9.977.920.489
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	70.071.223.819	9.977.920.489
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		202.392.848.862	114.607.074.322
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	6	184.364.250.000	96.560.250.000



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6	18.406.850.600	18.406.850.600
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(378.251.738)	(360.026.278)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.706.231.036	28.779.120.323
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	3.030.948.185	1.806.892.736
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		675.282.851	26.972.227.587
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		3.336.016.514.830	2.334.091.245.022

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2	3	4	5
C – NỢ PHẢI TRẢ	300		2.168.751.588.374	1.402.955.807.502
I. Nợ ngắn hạn	310		1.764.315.905.122	1.128.247.657.411
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	989.719.035.120	641.668.891.850
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		234.654.061.114	44.941.625.705
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	48.658.749.156	11.905.840.611
4. Phải trả người lao động	314		199.852.771.368	175.216.996.325
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	108.390.505.794	124.604.201.659
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			530.315.604
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.865.025.225	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	96.845.655.577	61.191.254.104
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	55.322.166.900	45.972.864.217
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		8.291.209.051	8.735.237.868
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		20.716.725.817	13.480.159.468
13. Quỹ bình ổn giá	323			-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
II. Nợ dài hạn	330		404.435.683.252	274.708.150.091
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		171.425.110.827	102.896.820.060
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	17	1.482.494.554	940.407.646
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7. Phải trả dài hạn khác	337			
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19	17.329.235.568	17.329.235.568
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		213.458.481.931	152.541.326.445
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		740.360.372	1.000.360.372
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.167.264.926.456	931.135.437.520
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.167.214.401.059	931.084.912.123
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	20	360.149.520.000	240.101.180.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411b		360.149.520.000	240.101.180.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411c			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	20	4.922.641.050	4.922.641.050
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	20	12.641.457.169	12.641.457.169
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415			
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	21	382.230.283.648	254.772.613.478
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

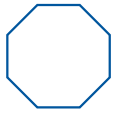
Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20	407.263.844.992	418.640.774.226
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		290.755.457.992	163.499.672.651
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		116.508.387.000	255.141.101.575
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	20	6.654.200	6.246.200
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		50.525.397	50.525.397
1. Nguồn kinh phí	431		50.525.397	50.525.397
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		3.336.016.514.830	2.334.091.245.022

Hoàng Thụy Hoài Yến
Phó trưởng phòng
Tài chính Kế toán

Bùi Thị Ngọc Lý
Kế toán trưởng



Phạm Liên Hải
Phó Tổng Giám đốc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2021



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
1	2	3	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	3.346.394.846.990	3.321.521.086.244
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		3.346.394.846.990	3.321.521.086.244
4. Giá vốn hàng bán	11	23	2.917.913.214.615	3.002.461.746.254
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		428.481.632.375	319.059.339.990
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	67.168.062.641	58.327.779.922
7. Chi phí tài chính	22	25	11.359.243.689	6.846.651.833
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.745.330.871	2.812.668.887
8. Chi phí bán hàng	25	26	30.754.910.102	(48.595.580.491)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	126.152.894.491	106.820.910.373
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		327.382.646.734	312.315.138.197
11. Thu nhập khác	31	27	3.407.804.842	8.796.342.188
12. Chi phí khác	32	28	4.002.033.578	2.246.656.226
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(594.228.736)	6.549.685.962
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		326.788.417.998	318.864.824.159
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	38.292.608.292	30.248.612.706
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	30	26.296.944.736	33.475.109.878
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 – 51 - 52)	60		262.198.864.970	255.141.101.575
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	40	7.280	7.084
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

Nguyễn Minh Thu
Phó trưởng phòng
Tài chính Kế toán

Bùi Thị Ngọc Lý
Kế toán trưởng

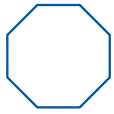


Phạm Liên Hải
Phó Tổng Giám đốc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2021



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Nguồn vốn	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước
1	2	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	01	326.788.417.998	318.864.824.159
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản</i>			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	30.309.153.598	25.476.637.020
- Các khoản dự phòng	03	77.812.238.646	(64.847.199.099)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(1.881.018.585)	(292.873.178)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(39.857.589.064)	(50.437.439.667)
- Chi phí lãi vay	06	3.745.330.871	2.812.668.887
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	1.102.550.423
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	396.916.533.464	232.679.168.545
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(810.249.736.048)	72.425.574.698
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	418.061.551.400	(459.756.157.626)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	550.051.594.836	42.947.533.961
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2.841.091.673)	2.928.905.798
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		
- Tiền lãi vay đã trả	14	(3.206.673.764)	(2.279.236.635)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(28.122.529.338)	(50.404.933.608)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	18.780.000	68.408.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(19.111.997.685)	(43.785.319.065)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	501.516.431.192	(205.176.055.932)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(144.219.555.759)	(113.663.228.135)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSC và các tài sản dài hạn khác	22	911.997.843	237.681.818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(788.500.000.000)	(485.700.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	654.200.000.000	809.700.000.000



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)

Nguồn vốn	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(87.804.000.000)	(91.560.250.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	40.669.967.745	48.974.679.964
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(324.741.590.171)	167.988.883.647
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		
3. Tiền thu từ đi vay	33	388.028.847.942	201.205.606.960
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(450.463.065.259)	(186.364.969.303)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(74.165.000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(62.508.382.317)	14.840.637.657
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</i>	50	114.266.458.704	(22.346.534.628)
<i>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</i>	60	188.362.289.302	210.730.329.941
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(601.184.612)	(21.506.011)
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</i>	70	302.027.563.394	188.362.289.302

Nguyễn Thị Huyền Trang
Kế toán

Bùi Thị Ngọc Lý
Kế toán trưởng




Phạm Liên Hải
Phó Tổng Giám đốc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2021



POWER ENGINEERING CONSULTING JOINT STOCK COMPANY 2

 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

 (84.28) 222 16468

 (84.28) 222 10408

 info@pecc2.com

 www.pecc2.com